

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

DƯƠNG THỊ THÚY HIỀN

**QUAN HỆ KINH TẾ CỦA MYANMAR VỚI  
ẤN ĐỘ VÀ TRUNG QUỐC (1991 - 2016)**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ**

HUẾ - NĂM 2020

Công trình được hoàn thành tại: Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS. TS. Hoàng Văn Hiến

2. PGS. TS. Hoàng Thị Minh Hoa

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Phản biện 3: .....

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Đại học Huế tại số 4 Lê Lợi, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại:

Thư viện Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Thư viện Quốc gia Việt Nam

**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**

**DƯƠNG THỊ THÚY HIỀN**

**QUAN HỆ KINH TẾ CỦA MYANMAR VỚI  
ẤN ĐỘ VÀ TRUNG QUỐC (1991 - 2016)**

**Ngành: Lịch sử thế giới**

**Mã số: 9229011**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ**

**Người hướng dẫn khoa học:**

**1. PGS.TS. HOÀNG VĂN HIỀN**

**2. PGS.TS. HOÀNG THỊ MINH HOA**

**HUẾ - NĂM 2020**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu .....	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	1
4. Nguồn tư liệu .....	2
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu .....	2
6. Đóng góp của luận án .....	3
7. Kết cấu của luận án .....	4
<b>NỘI DUNG</b> .....	<b>4</b>
<b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU</b> .....	<b>4</b>
1.1. Tình hình nghiên cứu vấn đề ở Việt Nam .....	4
1.2. Tình hình nghiên cứu vấn đề ở nước ngoài.....	5
1.3. Nhận xét về các kết quả nghiên cứu và vấn đề đặt ra cho luận án.....	7
<b>CHƯƠNG 2. NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUAN HỆ KINH TẾ CỦA MYANMAR VỚI ẤN ĐỘ VÀ TRUNG QUỐC (1991 - 2016)</b> .....	<b>8</b>
2.1. Từ cấp độ toàn cầu và khu vực.....	8
2.1.1. Những xu hướng phát triển mới của thế giới và khu vực sau Chiến tranh lạnh.....	8
2.1.2. Mỹ, EU và Nhật Bản điều chỉnh chính sách đối với Myanmar .....	9
2.1.3. Chính sách của ASEAN đối với Myanmar .....	9
2.2. Từ cấp độ quốc gia .....	9
2.2.1. Cơ sở lợi ích và cơ sở lịch sử.....	9
2.2.2. Tình hình trong nước và chính sách kinh tế đối ngoại của Myanmar, Ấn Độ và Trung Quốc.....	11
<b>CHƯƠNG 3. TIẾN TRÌNH QUAN HỆ KINH TẾ CỦA MYANMAR VỚI ẤN ĐỘ VÀ TRUNG QUỐC TRÊN CÁC LĨNH VỰC CHỦ YẾU (1991 - 2016)</b> .....	<b>12</b>
3.1. Trong giai đoạn 1991 - 2010 .....	12
3.1.1. Lĩnh vực thương mại .....	12
3.1.2. Lĩnh vực đầu tư.....	14
3.2. Trong giai đoạn 2011 - 2016 .....	15
3.2.1. Lĩnh vực thương mại.....	15
3.2.2. Lĩnh vực đầu tư.....	16
<b>CHƯƠNG 4. MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ QUAN HỆ KINH TẾ CỦA MYANMAR VỚI ẤN ĐỘ VÀ TRUNG QUỐC (1991 - 2016)</b> .....	<b>18</b>
4.1. Những thành tựu và hạn chế cơ bản.....	18
4.1.1. Những thành tựu.....	18
4.1.2. Những hạn chế.....	19
4.2. Những tương đồng và khác biệt trong quan hệ .....	20
4.2.1. Những tương đồng .....	20
4.2.2. Những khác biệt .....	20
4.3. Tác động của quan hệ đối với mỗi nước và khu vực .....	21
4.3.1. Đối với mỗi nước .....	21

4.3.2. Đối với khu vực .....	22
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>22</b>
<b>DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN</b>	
<b>QUAN ĐẾN LUẬN ÁN.....</b>	<b>24</b>

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Myanmar là quốc gia có đặc thù lịch sử, văn hóa và vị trí địa lý khá đặc biệt ở khu vực Đông Nam Á. Do đó, Myanmar trở thành chủ đề nghiên cứu của nhiều học giả trên thế giới. Những công trình, bài viết đều hướng đến mục đích nhận diện, lý giải sự phát triển đặc thù của Myanmar và xem xét những tác động từ nó đến tiến trình phát triển chung của quốc gia này. Đặc biệt, kể từ khi lực lượng quân đội tiến hành đảo chính, lên nắm quyền (từ năm 1988); tiến hành chuyển giao quyền lực (năm 2011) và chấm dứt sự nắm quyền (năm 2016), các vấn đề về Myanmar nói chung và quan hệ kinh tế đối ngoại của Myanmar nói riêng luôn nhận được nhiều tiếp cận mới. Có thể thấy, trong suốt giai đoạn 1991 - 2016, các đối tác kinh tế quan trọng của Myanmar chủ yếu là các nước láng giềng. Vậy nên, quan hệ kinh tế với Ấn Độ và Trung Quốc, nhất là trong giai đoạn Myanmar bị Mỹ, phương Tây cấm vận về kinh tế, cô lập về ngoại giao luôn là nhu cầu thiết yếu và cũng là cách thức để nước này thoát ra khỏi vòng cương tỏa ấy, thậm chí ở một mức độ nhất định trong những thời điểm cụ thể, nó gần như là “*chiếc phao cứu sinh*” của nền kinh tế Myanmar.

Chính vì thế, nghiên cứu về quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc từ 1991 đến 2016 thực sự là một vấn đề hết sức quan trọng và có tính bức thiết. Đồng thời, nghiên cứu đối sánh về quan hệ kinh tế Myanmar - Ấn Độ và Myanmar - Trung Quốc giai đoạn này là một đề tài hầu như chưa được khai thác. Từ nhận thức đó, chúng tôi thấy rằng việc nghiên cứu về quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016 có ý nghĩa quan trọng trong việc lý giải nhiều vấn đề liên quan đến lịch sử phát triển của Myanmar - một đối tác hợp tác của Việt Nam. Vì thế, chúng tôi lựa chọn đề tài “***Quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc (1991 - 2016)***” làm luận án tiến sĩ, chuyên ngành Lịch sử thế giới với mong muốn góp phần tìm hiểu về các đối tác hợp tác của Việt Nam cũng như các mối quan hệ quốc tế trong khu vực.

## 2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

### 2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Luận án tái hiện một cách hệ thống và khách quan tiến trình quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016 trong mối liên hệ so sánh, qua đó rút ra những nhận xét, đánh giá độc lập về mối quan hệ này.

### 2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, luận án tập trung giải quyết các nhiệm vụ sau:

*Thứ nhất*, phân tích các nhân tố tác động (từ cấp độ toàn cầu và khu vực đến cấp độ quốc gia) đến quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016.

*Thứ hai*, làm rõ tiến trình quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc qua hai giai đoạn 1991 - 2010, 2011 - 2016 trên lĩnh vực thương mại và đầu tư để thấy được sự phát triển của các mối quan hệ này.

*Thứ ba*, rút ra một số nhận xét về thành tựu và hạn chế; so sánh để làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt của quan hệ kinh tế Myanmar - Ấn Độ và Myanmar - Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016. Đồng thời, phân tích các tác động của mối quan hệ này đối với mỗi chủ thể và khu vực.

## 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

### 3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là mối quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc (1991 - 2016) trên hai lĩnh vực chủ yếu là thương mại và đầu tư.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

*Về mặt không gian:* Không gian nghiên cứu của luận án chủ yếu là ba chủ thể ở khu vực châu Á (Myanmar, Ấn Độ và Trung Quốc). Tuy nhiên, do quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016 còn chịu tác động nhất định từ các chủ thể khác nên không gian nghiên cứu có thể được mở rộng ra một số quốc gia và khu vực khác như Mỹ, Nhật Bản, Đông Nam Á...

*Về mặt thời gian:* Phạm vi nghiên cứu chính của luận án là từ năm 1991 đến năm 2016. Năm 1991 là mốc mở đầu thời gian nghiên cứu. Đây là thời điểm Chiến tranh lạnh kết thúc, mở ra sự thay đổi căn bản của tình hình thế giới, quan hệ quốc tế, trong đó có sự thay đổi về nhận thức chiến lược của Myanmar, Ấn Độ và Trung Quốc. Năm 2016 là mốc giới hạn nghiên cứu của luận án. Đây là thời điểm chính quyền quân sự Myanmar chính thức chấm dứt sự nắm quyền của họ ở Myanmar (Chính phủ của Tổng thống Thein Sein hết nhiệm kỳ vào ngày 30/3/2016) và đây cũng là thời điểm kết thúc năm tài chính 2015 của Myanmar. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu đề ra và đảm bảo tính logic của vấn đề, luận án có đề cập đến lịch sử quan hệ Myanmar - Ấn Độ, Myanmar - Trung Quốc trước năm 1991.

*Về mặt nội dung:* Đề tài tập trung tổng hợp, phân tích tiến trình, nội dung quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc dưới góc độ song phương với hai lĩnh vực cơ bản là thương mại (chỉ giới hạn thương mại hàng hóa) và đầu tư (chỉ xem xét đầu tư trực tiếp nước ngoài - FDI). Đồng thời, khi phân tích những tác động từ quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016 đến tình hình khu vực, đề tài chỉ tập trung vào những tác động đối với khu vực Đông Nam Á.

*Về số liệu:* Toàn bộ số liệu liên quan đến quan hệ kinh tế Myanmar - Trung Quốc chỉ tính phần Trung Quốc đại lục, không tính Hồng Kông, Đài Loan, Ma Cao. Đồng thời, phần lớn số liệu về trao đổi thương mại và đầu tư được tính toán dựa vào năm tài chính của Myanmar (Bắt đầu từ ngày 01/4 của năm này đến ngày 31/3 năm kế tiếp).

### **4. Nguồn tư liệu**

Để hoàn thành luận án, tác giả đã tham khảo và sử dụng các nguồn tư liệu sau:

- Các văn bản tài liệu thống kê chính thức của chính phủ Myanmar, Ấn Độ và Trung Quốc, cụ thể là từ các bộ như Bộ Thương mại, Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Tài chính (Myanmar); Bộ Ngoại giao (Trung Quốc); Bộ Ngoại giao; Bộ Phát triển khu vực Đông Bắc (Ấn Độ). Bên cạnh đó, còn có các bài phát biểu của các nhà lãnh đạo cấp cao của ba quốc gia này. Số liệu về quan hệ kinh tế, nhất là trong lĩnh vực thương mại trong giai đoạn nghiên cứu của luận án có độ vênh nhất định giữa số liệu thống kê chính thức từ phía Myanmar so với những thống kê từ phía Ấn Độ và Trung Quốc. Để đảm bảo tính thống nhất, luận án sử dụng số liệu từ phía Myanmar. Tuy nhiên, số liệu từ phía Ấn Độ và Trung Quốc cũng được đưa vào Phụ lục để có thể đối chiếu.

- Các số liệu thống kê kinh tế - xã hội của các tổ chức quốc tế có uy tín như: Hội nghị về Thương mại và Phát triển Liên Hợp Quốc (UNCTAD); Ngân hàng Phát triển châu Á (ABD); Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

- Các công trình nghiên cứu đã được công bố của các học giả trong và ngoài nước dưới dạng sách chuyên khảo, tham khảo; bài viết tạp chí; luận án; báo cáo tham luận tại các hội thảo khoa học; bài báo, bình luận về các vấn đề mà tác giả luận án quan tâm trên Internet.

### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp luận**

Với đối tượng và phạm vi nghiên cứu đã được xác định như trên, để giải quyết vấn đề nghiên cứu đặt ra, tác giả luận án quán triệt sâu sắc chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và các quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong nghiên cứu lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Đây là nền tảng lý luận để chúng tôi xử lý tư liệu, phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử, các vấn đề quan trọng trong quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc (1991 - 2016) nhằm thấy được bản chất của vấn đề một cách khách quan và khoa học.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Vì là một công trình nghiên cứu lịch sử nên phương pháp lịch sử và phương pháp logic là những phương pháp nền tảng và được sử dụng chủ yếu trong đề tài để làm rõ quá trình phát triển quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc theo một trật tự thời gian liên tục; mối liên hệ giữa bối cảnh quốc tế, khu vực, tình hình nội tại của mỗi nước nói trên đến mối quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc cũng như các quy luật, khuynh hướng vận động tổng quát và tất yếu của mối quan hệ kinh tế này.

Bên cạnh đó, để giải quyết toàn diện các vấn đề đặt ra, luận án còn sử dụng cách tiếp cận liên ngành sử học - địa lý học - kinh tế học - chính trị học để làm rõ quá trình phát triển liên tục trong quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc nhưng được đặt trong mối liên hệ với sự tác động qua lại giữa kinh tế, địa lý, chính trị, chiến lược mở rộng ảnh hưởng, kiểm soát lãnh thổ bằng quan hệ kinh tế... Ngoài ra, tuy là một đề tài về lịch sử nhưng nội dung nghiên cứu chủ yếu là về lịch sử quan hệ kinh tế nên các phương pháp nghiên cứu của quan hệ kinh tế quốc tế như phương pháp thống kê, phương pháp mô hình hóa (biểu đồ hóa) cũng được sử dụng. Các phương pháp trên được thực hiện ở những mức độ khác nhau để tái hiện một bức tranh toàn cảnh chân thực, khách quan về quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016.

## **6. Đóng góp của luận án**

### **6.1. Về mặt khoa học**

- Trình bày một cách có hệ thống và toàn diện về tiến trình, nội dung quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016. Qua đó, luận án rút ra những nhận xét, đánh giá về thành tựu, hạn chế; những điểm tương đồng và khác biệt về quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Myanmar với Trung Quốc; những tác động của mối quan hệ này đối với mỗi nước cũng như đối với khu vực.

- Nghiên cứu những cân nhắc chiến lược nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia cũng như xu hướng điều chỉnh chính sách trong thúc đẩy quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc sẽ góp phần nâng cao nhận thức về chiều hướng chính sách đối ngoại của các nước này, nhất là hai nước lớn Ấn Độ, Trung Quốc đối với các vấn đề hợp tác tại khu vực Đông Nam Á.

### **6.2. Về mặt thực tiễn**

- Qua nghiên cứu, luận án sẽ nhận diện những động cơ, mục đích, cách thức triển khai, chiều hướng chính sách kinh tế đối ngoại của Myanmar, Ấn Độ và Trung Quốc. Từ đó, ở một mức độ nhất định, luận án sẽ là một cứ liệu cho các nhà hoạch định chính sách của Việt Nam trong việc đúc rút những kinh nghiệm nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế của Việt Nam với cả Myanmar, Ấn Độ và Trung Quốc, đồng thời, tăng cường hợp tác kinh tế chặt chẽ hơn nữa với ba nước trong các hoạt động hợp tác khu vực.



- Kết quả nghiên cứu luận án sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập ở các trường đại học, cao đẳng, viện, trung tâm nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực như Lịch sử thế giới hiện đại, Quan hệ kinh tế quốc tế hiện đại, Khu vực học...

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung của luận án bao gồm 04 chương cụ thể như sau:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2. Những nhân tố tác động đến quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc (1991 - 2016)

Chương 3. Tiến trình quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc trên các lĩnh vực chủ yếu (1991 - 2016)

Chương 4. Một số nhận xét về quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc (1991 - 2016)

## **NỘI DUNG**

### **CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

#### **1.1. Tình hình nghiên cứu vấn đề ở Việt Nam**

Trên cơ sở các nguồn tài liệu về quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ, Trung Quốc và các vấn đề liên quan, chúng tôi chia thành hai nhóm nội dung lớn như sau:

*Nhóm thứ nhất: Các công trình nghiên cứu về tình hình nội tại và chính sách đối ngoại của Myanmar, Ấn Độ, Trung Quốc trong đó có nội dung liên quan đến quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc*

*Về Myanmar*, có thể kể ra các công trình tiêu biểu như: *Myanmar - Lịch sử và hiện tại (2011)* của Chu Công Phùng; *Myanmar: Cuộc cải cách vẫn đang tiếp diễn (2013)* của Nguyễn Duy Dũng; *Biến đổi chính trị, kinh tế ở Myanmar từ 2011 đến nay: Bối cảnh, nội dung và tác động (2015)* của Võ Xuân Vinh. Các tác giả đã phác họa một bức tranh khá rõ nét về Myanmar, nhất là trong giai đoạn nước này có những biến chuyển trọng đại để thực hiện công cuộc cải cách trên nhiều lĩnh vực. Bên cạnh đó, luận án tiến sĩ *Lịch sử thế giới Sự phát triển chính trị của Myanmar (từ 1988 đến 2016)* của Văn Trung Hiếu (2019), Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh đã làm rõ quá trình chuyển biến nền chính trị của Myanmar từ chế độ độc tài quân sự đến chế độ dân chủ.

*Về Ấn Độ*, có thể kể đến các công trình như: *Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Cộng hòa Ấn Độ từ 1991 đến 2000 (2002)* của Trần Thị Lý; *Hướng về phía Đông - Một chiến lược lớn của Ấn Độ (2015)* của Nguyễn Trường Sơn; *Ấn Độ với ĐNA trong bối cảnh quốc tế mới (2016)* do Trần Nam Tiến chủ biên... Điểm chung của những công trình này là tập trung phân tích những điều chỉnh và những nội dung cơ bản trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ sau Chiến tranh lạnh cũng như ưu tiên đối ngoại mới của Ấn Độ trước những biến chuyển mới của tình hình thế giới và khu vực. Hay *Những vấn đề kinh tế - chính trị cơ bản của Ấn Độ thập niên đầu thế kỉ XXI và dự báo xu hướng đến năm 2020 (2013)* do Ngô Xuân Bình (cb) đi sâu phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến tăng trưởng kinh tế, tình hình nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; sự phát triển của thương mại đa phương và vấn đề đầu tư trực tiếp nước ngoài của Ấn Độ (giai đoạn 2001-2011).

**Về Trung Quốc**, các công trình nghiên cứu cũng khá phong phú gồm: *Quan hệ kinh tế đối ngoại Trung Quốc thời kỳ mở cửa* (1996) do Nguyễn Minh Hằng chủ biên (cb); *Điều chỉnh một số chính sách kinh tế ở Trung Quốc (giai đoạn 1992 - 2010)* (2004) do Nguyễn Kim Bảo (cb); *Trung Quốc những năm đầu thế kỷ XXI* (2008) do Đỗ Tiên Sâm và M.L.Titarenko (đồng cb); *Ngoại giao cộng hòa nhân dân Trung Hoa hai mươi năm đầu thế kỷ XXI* (2011) của Lê Văn Mỹ; *Những vấn đề kinh tế xã hội nổi bật của Trung Quốc trong 10 năm đầu thế kỷ XXI và triển vọng đến năm 2020* (2012) của Hoàng Thế Anh... đã làm nổi bật nhiều vấn đề về tình hình kinh tế - xã hội (KT - XH) cũng như chính sách đối ngoại của Trung Quốc, trong đó có chính sách với các nước láng giềng ĐNA.

Đáng chú ý, nghiên cứu về chính sách của Trung Quốc đối với Myanmar đã có một số công trình nghiên cứu. Tiêu biểu nhất trong số đó là luận án tiến sĩ *Quan hệ quốc tế Chính sách của Trung Quốc đối với Myanmar từ sau Chiến tranh lạnh đến 2015* (2016) của Nguyễn Khánh Nguyễn Sơn, Học viện Ngoại giao.

Đặc biệt, có hai công trình nghiên cứu về cả Ấn Độ và Trung Quốc trong mối quan hệ đối sánh, đó là: *Nghiên cứu so sánh tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc và Ấn Độ* (2008) và *Trung Quốc và Ấn Độ trở lại: Tác động và đối sách của các nước Đông Á* (2013) đều do Phạm Quốc Thái chủ biên.

*Nhóm thứ hai: Các công trình nghiên cứu về quan hệ của Ấn Độ, Trung Quốc với Myanmar trên các lĩnh vực nói chung và quan hệ kinh tế nói riêng*

Trong nhóm này, đáng chú ý nhất là luận án tiến sĩ *Lịch sử Quan hệ Ấn Độ - Myanmar (1962 - 2011)* của Nguyễn Tuấn Bình (2017), Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Tại Việt Nam hiện nay, đây là công trình khảo cứu một cách quy mô và đầy đủ nhất về quan hệ Ấn Độ - Myanmar giai đoạn 1962 - 2011. Ngoài ra, nghiên cứu trực tiếp về quan hệ kinh tế Ấn Độ - Myanmar chỉ có một số ít công trình và chủ yếu là các bài viết đăng trên *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*.

Qua tra cứu, chúng tôi thấy, tại Việt Nam, nghiên cứu về quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016 còn khá khiêm tốn, chưa được đầu tư nghiên cứu kỹ lưỡng, chưa nêu bật được các thành tựu, hạn chế; các tương đồng, dị biệt giữa quan hệ kinh tế Myanmar - Ấn Độ và Myanmar - Trung Quốc; các tác động nhiều chiều từ hai mối quan hệ này đến mỗi chủ thể và khu vực.

## **1.2. Tình hình nghiên cứu vấn đề ở nước ngoài**

Trên cơ sở khảo cứu và tập hợp các nguồn tài liệu nước ngoài có được (chủ yếu là tiếng Anh), chúng tôi cũng chia thành hai nhóm lớn như sau:

*Nhóm thứ nhất: Các công trình nghiên cứu về tình hình nội tại và chính sách đối ngoại của Myanmar, Ấn Độ, Trung Quốc trong đó có nội dung liên quan đến quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc*

**Về Myanmar**, tiêu biểu có thể kể đến:

Mya Than (1992), *Myanmar's External Trade: An Overview in the Southeast Asian Context*; Jurgen Haacke (2006), *Myanmar's Foreign Policy: Domestic Influences and International Implication*; Monique Skidmore & Trevor Wilson (eds) (2008), *Dictatorship, Disorder and Decline in Myanmar*; Stephen Gelb, Linda Calabrese and Xiaoyang Tang (2017), *Foreign Direct Investment And Economic Transformation In Myanmar...*

Trong khi chính sách của Myanmar đối với Ấn Độ chưa được nhiều nhà nghiên cứu nước ngoài khai thác, thì chính sách của Myanmar đối với Trung Quốc lại rất được quan tâm. Trong đó, giáo sư người Myanmar Maung Aung Myoe có nhiều công trình nghiên cứu

rất có giá trị về vấn đề này. Với cuốn sách *In the Name of Pauk - Phaw: Myanmar's China Policy Since 1948 (2011)*, tác giả đã nghiên cứu công phu về chính sách Trung Quốc của Myanmar từ năm 1948 đến năm 2010. Bên cạnh đó, Hnin Yi (2013), "*Myanmar's Policy toward the Rising China since 1989*", cũng đã phân tích chính sách Myanmar đối với Trung Quốc trước năm 2011.

**Về Ấn Độ và Trung Quốc**, gồm có:

J.N. Dixit (2014), *India's Foreign Policy and Its Neighbours*; Jakub Zajączkowski, JivantaSchottli, Manish Thapa (2014), *India in the Contemporary World: Polity, Economy and International Relations*; *Mưu lược Đặng Tiểu Bình* của học giả người Trung Quốc Tiêu Thi Mỹ; Hồ An Cương (2003), *Trung Quốc những chiến lược lớn* hay *Sở Thụ Long* và Kim Uy (cb,2013), *Chiến lược và chính sách ngoại giao của Trung Quốc...*

**Về chính sách của Ấn Độ đối với Myanmar**, có thể kể đến: "*India's Myanmar Policy: A Dilemma between Realism and Idealism*" (2007) của Yogendra Singh; "*India's Myanmar Policy since 1988: Between Democratic Ideals and Geostrategic Imperatives*" (2009) của Jatswan S. Sidhu; "*India's Democratic Identity and Its Policy towards Myanmar from 1988 to 2010*" (2013) của Htwe Hteik Tin Lwin. Các tác giả Ấn Độ và Myanmar nêu trên cũng đã làm rõ những lợi ích Ấn Độ có tại Myanmar, những nhân tố thúc đẩy Ấn Độ tăng cường quan hệ với Myanmar và quan hệ kinh tế giữa hai nước cũng được một số công trình này đề cập đến nhưng chưa thật cụ thể.

**Về chính sách của Trung Quốc đối với Myanmar**, có các công trình tiêu biểu: Báo cáo "*China's Myanmar Dilemma*" của Crisis Group Asia (2009); "*Myanmar in Contemporary Chinese Foreign Policy - Strengthening Common Ground, Managing Differences*" (2012)...

*Nhóm thứ hai: Các công trình nghiên cứu về quan hệ giữa Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc trên các lĩnh vực nói chung và lĩnh vực kinh tế nói riêng*

*Thứ nhất, những công trình nghiên cứu về quan hệ Myanmar - Ấn Độ, gồm có:*

"*India - Myanmar Relations - Geopolitics and Energy in Light of the New Balance of Power in Asia*" (2008) của Marie Lall trên ISAS Working Paper (Singapore); "*India - Myanmar Relations (1998 - 2008): A Decade of Redefining Bilateral Ties*" (2009) của K. Yhome do Observer Research Foundation ấn hành; "*India - Myanmar Relations*" (2013) trên Foreign Policy Research Centre Journal; "*India - Myanmar Relations: From Idealpolitik to Realpolitik*" (2016) của Azman Ayob trên Malaysian Journal of International Relations; "*New Developments in India - Myanmar Bilateral Relations?*" (2015) của Pierre Gottschlich trên Journal of Current Southeast Asian Affairs. Điểm chung của những công trình này là trình bày quan hệ Myanmar - Ấn Độ trên nhiều lĩnh vực, trong đó quan hệ kinh tế cũng đã được tập trung làm rõ trên một số khía cạnh như: Thương mại, đầu tư, các dự án hợp tác năng lượng giữa hai nước.

*Thứ hai, những công trình nghiên cứu về quan hệ Myanmar - Trung Quốc, gồm có:*

Donald M. Seekins (1997), "*Burma - China Relations: Playing with Fire*"; Poon Kim Shee (2002), "*The Political Economy of China - Myanmar Relations: Strategic and Economic Dimensions*"; David I. Steinberg and Hongwei Fan (2012), *Modern China Myanmar Relations: Dilemmas of Mutual Dependence*; Chenyang Li & James Char (2015); Jonathan T. Chow, Leif - Eric Easley (2015), "*Upgrading Myanmar - China Relations to International Standards*"... Trong số này, đáng chú ý nhất là cuốn sách của David I. Steinberg và Hongwei Fan đã trình bày về mối quan hệ Trung Quốc - Myanmar theo tiến trình lịch sử từ năm 1949 đến năm 2010. Các tác giả đã tập trung mô tả, phân tích quan hệ kinh tế Myanmar - Trung Quốc trên các lĩnh vực như thương mại, đầu tư, năng lượng.

Đặc biệt, có một số công trình đã nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh ảnh hưởng của Ấn Độ và Trung Quốc trong quan hệ với Myanmar, trong đó tiêu biểu nhất chính là: Zhao Hong (2008), “*China and India's Competitive Relations with Myanmar*”; Namrata Panwar (2009), “*India and China Competing over Myanmar Energy Resources*”; Paul Fraioli (2011), “*Blind Men and An Elephant: How the Indian and Chinese Press Cover Myanmar*”; Ranjit Gupta (2013), “*China, Myanmar and India: A Strategic Perspective*”.

*Thứ ba, những công trình nghiên cứu trực tiếp về quan hệ kinh tế Myanmar - Ấn Độ và Myanmar - Trung Quốc*

Về quan hệ kinh tế Myanmar - Ấn Độ, qua tra cứu có: Thiyam Bharat Singh (2007), “*India's Border Trade with Its Neighbouring Countries with Special Reference to Myanmar*”, Margin - The Journal of Applied Economic Research; C.S. Kuppuswamy (2013), “*India - Myanmar Economic Relations*”, Foreign Policy Research Centre Journal, India; Ram Upendra Das (2016) với cuốn sách *Enhancing India - Myanmar Border Trade Policy and Implementation Measures*. Trong số các công trình này, công trình của tác giả người Ấn Độ Ram Upendra Das là tiêu biểu hơn cả. Tác giả trình bày trao đổi thương mại Myanmar - Ấn Độ từ 2005 - 2006 đến 2013 - 2014 nói chung, thương mại biên giới qua cửa khẩu Moreh từ 1995 - 1996 đến 2013 - 2014 nói riêng và đề xuất một số giải pháp để tăng cường thương mại biên giới Myanmar - Ấn Độ.

So với các công trình nghiên cứu về quan hệ kinh tế Myanmar - Ấn Độ, các công trình nghiên cứu về quan hệ kinh tế Myanmar - Trung Quốc phong phú hơn rất nhiều:

Tác giả Toshihiro Kudo (2007) trong bài viết “*Trade, Foreign Investment and Myanmar's Economic Development during the Transition to an Open Economy*” trên IDE Discussion Paper nhận định, Trung Quốc là đối tác thương mại quan trọng của Myanmar nhưng cũng là đối tác mà Myanmar thâm hụt thương mại lớn. Trong khi đó, Maung Aung Myoe lại khảo sát khá công phu thương mại Trung Quốc - Myanmar từ những năm 1970 đến 2005 trong công trình *Sino - Myanmar Economic Relations Since 1988* (2007). Ngoài ra, Christopher Dunn, Lin Ji and Kui Peng (2016), *Chinese Investments in Myanmar - A Scoping Study*, Global Environmental Institute trình bày về các khoản đầu tư của Trung Quốc vào lĩnh vực khai thác, thủy điện, nông nghiệp, cơ sở hạ tầng tại Myanmar và khẳng định, các công ty Trung Quốc có nhiều lợi ích tại đây; Kubo Koji (2016), “*Myanmar's Cross - Border Trade with China: Beyond Informal Trade*”, IDE Discussion Paper, làm toát lên vị trí nổi bật của thương mại biên giới của Trung Quốc với Myanmar...

### **1.3. Nhận xét về các kết quả nghiên cứu và vấn đề đặt ra cho luận án**

#### **1.3.1. Nhận xét về các kết quả nghiên cứu**

*Thứ nhất*, những vấn đề liên quan đến Myanmar nói chung và quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc nói riêng đã được nhiều nhà nghiên cứu Việt Nam, nước ngoài quan tâm và đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy vậy, trong khả năng tiếp cận tư liệu của mình, chúng tôi nhận thấy rằng, đề tài quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc (1991 - 2016) là không trùng lặp với các công trình đi trước.

*Thứ hai*, ở Việt Nam, các công trình nghiên cứu về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và chính sách đối ngoại của ba nước Myanmar, Ấn Độ, Trung Quốc khá phong phú. Quan hệ song phương của Myanmar với các đối tác nói chung và với Ấn Độ hoặc Trung Quốc hoặc Myanmar trong mối quan hệ cạnh tranh ảnh hưởng của các nước lớn được nghiên cứu bước đầu. Tuy nhiên, phần lớn các công trình nghiên cứu trong nước đều tiếp cận theo hướng từ phía Ấn Độ và Trung Quốc trong quan hệ đối với Myanmar. Đồng thời, những công trình nghiên cứu trực

tiếp về quan hệ kinh tế mới chỉ có giữa Ấn Độ và Myanmar, còn Trung Quốc và Myanmar cũng như mối quan hệ đối sánh Myanmar - Ấn Độ và Myanmar - Trung Quốc chưa được nghiên cứu nhiều.

*Thứ ba*, ở nước ngoài, số lượng các công trình liên quan đến vấn đề luận án nghiên cứu rất phong phú, đa dạng về nội dung và cách tiếp cận khá rộng (nhất là những công trình về quan hệ Myanmar - Trung Quốc) nhưng phần lớn vẫn tiếp cận từ phía Ấn Độ và Trung Quốc trong quan hệ với Myanmar và còn một số tồn tại nhất định, chưa được nghiên cứu thấu đáo, cụ thể như: Những ấn phẩm về quan hệ kinh tế Myanmar - Ấn Độ chủ yếu là những nghiên cứu chưa có tính liên tục trong khoảng thời gian dài từ năm 1991 đến năm 2016, những đánh giá cụ thể các giai đoạn trong quan hệ kinh tế giữa hai nước còn hạn chế, cơ cấu trao đổi thương mại và quan hệ đầu tư cũng phân tích chưa kỹ, những tác động từ mối quan hệ kinh tế giữa hai nước đến khu vực chỉ ra chưa cụ thể...

Tựu trung, dưới góc độ sử học, hầu như chưa có một công trình nào nghiên cứu về sự vận động quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc; sự tương đồng và khác biệt giữa quan hệ kinh tế Myanmar - Ấn Độ và Myanmar - Trung Quốc giai đoạn (1991 - 2016) với tư cách là một công trình độc lập có hệ thống. Mặc dù vậy, các công trình nói trên đã giúp tác giả luận án định hình ý tưởng, cơ cấu nội dung cũng như lựa chọn các phương án tiếp cận và nghiên cứu phù hợp.

### **1.3.2. Những vấn đề đặt ra cho luận án**

Trên cơ sở kế thừa nguồn tài liệu tham khảo quý giá đã tiếp cận được, tác giả luận án đã có sự so sánh, đối chiếu, kiểm chứng để đảm bảo độ tin cậy và khách quan trong nhìn nhận, đánh giá vấn đề nghiên cứu. Tuy vấn đề này đã được nghiên cứu nhưng với tư cách là một công trình nghiên cứu tổng thể, có hệ thống về quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc trong suốt giai đoạn 1991 - 2016, chúng tôi nhận thấy còn nhiều nội dung vẫn cần tiếp tục được nghiên cứu sâu hơn như: Quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc từ năm 1991 đến năm 2016 đã thay đổi ra sao qua hai giai đoạn 1991 - 2010 và 2011 - 2016? Mỗi giai đoạn đó các bên đã đạt được những thành tựu gì và vấn đề nào còn hạn chế? Quan hệ kinh tế Myanmar - Ấn Độ và Myanmar - Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016 có những tương đồng và khác biệt nào và đâu là nguyên nhân? Các mối quan hệ này đã có những tác động ra sao đến mỗi nước và khu vực?...

Như vậy, với nhiều vấn đề còn đáng được quan tâm nghiên cứu như trên, chúng tôi đã kế thừa có chọn lọc những kết quả đã đạt được của các nhà nghiên cứu đi trước để hoàn thành luận án "*Quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc (1991 - 2016)*".

## **CHƯƠNG 2. NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUAN HỆ KINH TẾ CỦA MYANMAR VỚI ẤN ĐỘ VÀ TRUNG QUỐC (1991 - 2016)**

### **2.1. Từ cấp độ toàn cầu và khu vực**

#### **2.1.1. Những xu hướng phát triển mới của thế giới và khu vực sau Chiến tranh lạnh**

Chiến tranh lạnh chấm dứt, nhiều xu hướng vận động mới trên thế giới đã xuất hiện như: Xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển trở thành xu thế lớn; sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức; nhiều hiệp định Khu vực mậu dịch tự do (FTA) cả song phương và đa phương đã được ký kết; sự chuyển dịch của nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) do quá trình toàn cầu hóa được đẩy mạnh... Đồng thời, khu vực ĐNA ngày càng có tầm quan trọng chiến lược do nắm giữ một trong những tuyến đường buôn bán chủ chốt

trên toàn cầu và có tiềm năng lớn để phát triển KT-XH nên thôi thúc các nước lớn (không thể thiếu Ấn Độ và Trung Quốc) gia tăng cạnh tranh ảnh hưởng. Như vậy, khi thế giới bước vào thời kỳ phát triển mới, các liên kết kinh tế ngày càng sâu rộng, đa tầng nấc, đặt ra yêu cầu cũng như trở thành động lực thúc đẩy các nước nhỏ và vừa, trong đó có Myanmar cần phải thực hiện chính sách đối ngoại theo hướng đa dạng hóa, đa phương hóa, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để không bị “bỏ lại phía sau” trong xu hướng phát triển. Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, mà trước hết là với các nước láng giềng có thể giúp Myanmar mở rộng thị trường, cải thiện cơ sở hạ tầng và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

### **2.1.2. Mỹ, EU và Nhật Bản điều chỉnh chính sách đối với Myanmar**

Sự rút lui của thế giới phương Tây và Nhật Bản, cũng như các chỉ trích chế độ quân sự ở Myanmar của Ấn Độ đã để lại một khoảng trống, không thách thức và không cạnh tranh cho Trung Quốc trong thiết lập và củng cố ảnh hưởng của họ tại Myanmar. Sang giai đoạn 2011 - 2016, các nước lớn về cơ bản từ bỏ chính sách cô lập chính trị, cấm vận kinh tế đối với Myanmar nên đã tạo ra nhiều tác động tích cực cho sự phát triển của Myanmar. Và tất yếu, chính sách của các nước lớn cũng đã có những tác động đến quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc.

### **2.1.3. Chính sách của ASEAN đối với Myanmar**

Khi Mỹ và các nước phương Tây tìm cách thay đổi chế độ ở Myanmar thông qua áp đặt các lệnh trừng phạt và cấm vận, ASEAN lại tiếp cận vấn đề Myanmar theo cách thức riêng. Họ tin rằng thông qua “*can dự tích cực*” (ngừng chỉ trích chính quyền quân sự Myanmar và thúc đẩy quan hệ thương mại, đầu tư với nước này) sẽ khuyến khích Myanmar từng bước cải cách hướng tới dân chủ và kinh tế thị trường. Vì thế, các nước thành viên ASEAN như Thái Lan, Singapore, Malaysia nhanh chóng trở thành những đối tác kinh tế quan trọng của Myanmar. Việc ASEAN kết nạp Myanmar trở thành thành viên năm 1997 đã tạo điều kiện cho nước này mở rộng hơn nữa các lợi ích, đa dạng hóa chính sách đối ngoại nhằm giảm sự phụ thuộc quá nhiều vào Trung Quốc và cải thiện quan hệ Myanmar - Ấn Độ.

## **2.2. Từ cấp độ quốc gia**

### **2.2.1. Cơ sở lợi ích và cơ sở lịch sử**

#### **2.2.1.1. Cơ sở đảm bảo lợi ích quốc gia - dân tộc của Myanmar, Ấn Độ và Trung Quốc**

##### **\* Lợi ích của Myanmar trong quan hệ kinh tế với Ấn Độ và Trung Quốc**

Thứ nhất, quan hệ kinh tế với Ấn Độ và Trung Quốc giúp Myanmar có lợi thế hơn trong quá trình phát triển các nguồn lực.

Thứ hai, quan hệ với Trung Quốc có vai trò rất quan trọng đối với phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh, ổn định của Myanmar, đặc biệt là sự tồn tại của chính quyền quân sự khi nước này bị Mỹ và phương Tây cấm vận.

Thứ ba, cải thiện và thúc đẩy quan hệ với Ấn Độ giúp Myanmar đảm bảo lợi ích trên nhiều lĩnh vực và cân bằng ảnh hưởng Trung Quốc.

Cuối cùng, quan hệ kinh tế với Ấn Độ và Trung Quốc tạo điều kiện cho Myanmar đa dạng hóa các đối tác xuất khẩu, nhất là năng lượng và thu hút đầu tư cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển KT - XH.

##### **\* Lợi ích của Ấn Độ trong quan hệ kinh tế với Myanmar**

Thứ nhất, hợp tác kinh tế với Myanmar góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển kinh tế của khu vực đông bắc Ấn Độ.

Thứ hai, Myanmar có liên quan đến vấn đề đảm bảo an ninh, ổn định nội bộ và sự toàn vẹn lãnh thổ của Ấn Độ tại khu vực Đông Bắc.

Thứ ba, Myanmar là “cầu nối” Ấn Độ với khu vực ĐNA nên tạo điều kiện thuận lợi hơn cho Ấn Độ trong quá trình hội nhập vào khu vực này.

Thứ tư, hợp tác kinh tế với Myanmar góp phần giúp Ấn Độ đảm bảo an ninh năng lượng.

Cuối cùng, quan hệ với Myanmar phát triển góp phần giúp Ấn Độ cân bằng ảnh hưởng của Trung Quốc tại Myanmar và kiềm chế tham vọng chiến lược của Trung Quốc ở khu vực ĐNA và Nam Á.

*\* Lợi ích của Trung Quốc trong quan hệ kinh tế với Myanmar*

Thứ nhất, về mặt kinh tế, Myanmar có vai trò khá quan trọng đối với sự phát triển của vùng biên giới phía tây nam của Trung Quốc.

Thứ hai, từ nhận thức của Trung Quốc, Myanmar là “một vùng đệm chiến lược” hay “hàng rào an ninh quan trọng” đối với nước này và thông qua Myanmar, Trung Quốc sẽ có con đường ngắn nhất, dễ dàng hơn để tiếp cận và tạo dựng quyền lực ở Ấn Độ Dương, đặc biệt là vịnh Bengal và biển Andaman.

Thứ ba, quan hệ kinh tế với Myanmar phát triển, nhất là thông qua các dự án đầu tư vào lĩnh vực năng lượng đã góp phần giúp Trung Quốc đảm bảo an ninh năng lượng cho mình.

Cuối cùng, Myanmar cũng liên quan chặt chẽ đến vấn đề an ninh và ổn định biên giới của Trung Quốc.

*2.2.1.2. Cơ sở lịch sử*

*\* Lịch sử quan hệ Myanmar - Ấn Độ từ năm 1948 đến năm 1991*

Giai đoạn 1948 - 1962, hai nước có mối quan hệ hữu nghị. Tháng 09-1951, hai nước ký Hiệp định thương mại dài hạn tạo điều kiện cho trao đổi thương mại hai nước phát triển. Tuy nhiên, sau đó, quan hệ kinh tế giữa Ấn Độ và Myanmar bắt đầu suy giảm khi Trung Quốc thay thế Ấn Độ thành nhà nhập khẩu gạo lớn nhất từ Myanmar. Thương mại hai chiều giữa hai nước năm 1987 đạt khoảng 36 triệu rupee (khoảng 14 triệu USD). Tuy vậy, mối quan hệ hai nước trong suốt giai đoạn 1962 - 1988 không mấy thân thiện. Sau đó, khi chính trường Myanmar trải qua nhiều biến động, giai đoạn 1988 - 1991, Ấn Độ đã thực hiện chính sách phản đối chính quyền quân sự Myanmar đã làm cho quan hệ Myanmar - Ấn Độ trở nên căng thẳng và đóng băng, không có lợi cho quan hệ kinh tế giữa hai nước.

*\* Lịch sử quan hệ Myanmar - Trung Quốc từ năm 1948 đến năm 1991*

Trong giai đoạn 1948 - 1961, Miến Điện chủ trương thúc đẩy quan hệ với Trung Quốc và quan hệ giữa hai nước được coi là “Pauk-Phaw”. Tuy nhiên, kể từ khi tướng Ne Win lên nắm quyền, quan hệ Miến Điện - Trung Quốc không còn nồng ấm như trước. Quan hệ thương mại chính thức Myanmar - Trung Quốc trước năm 1988 nhỏ bé cả về khối lượng và giá trị. Giai đoạn 1974 - 1988, tổng giá trị thương mại song phương khoảng 495 triệu USD và Myanmar có thặng dư thương mại khoảng 172 triệu USD. Tuy nhiên, việc Trung Quốc chủ trương thúc đẩy và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với Myanmar (trong bối cảnh Mỹ, phương Tây và Ấn Độ có những chính sách không có lợi cho chính quyền quân sự Myanmar) dẫn đến chính sách Trung Quốc của Myanmar đã có sự điều chỉnh mạnh mẽ và rõ rệt. Theo đó, kể từ năm 1988, chính quyền quân sự Myanmar đã điều chỉnh lập trường từ “Trung lập chiến lược” sang “Liên minh chiến lược” với Trung Quốc và trở thành một đồng minh thân cận của Trung Quốc để tránh khỏi sự cô lập từ cộng đồng quốc tế. Như vậy, khi quan hệ ngoại giao, chính trị và an ninh giữa hai nước ngày càng trở nên gần gũi hơn, quan hệ kinh tế cũng được tăng cường.

Như vậy, từ lịch sử quan hệ Myanmar - Ấn Độ so với quan hệ Myanmar - Trung Quốc trước năm 1991, có thể thấy, rõ ràng quan hệ kinh tế Myanmar - Ấn Độ sau năm 1991 không có nhiều cơ sở thuận lợi như mối quan hệ này của Myanmar với Trung Quốc.

### **2.2.2. Tình hình trong nước và chính sách kinh tế đối ngoại của Myanmar, Ấn Độ và Trung Quốc**

#### **2.2.2.1. Về phía Myanmar**

Trước năm 2011, chính quyền quân sự Myanmar đã thực hiện các biện pháp để phát triển kinh tế nhưng nền kinh tế Myanmar về cơ bản không ổn định, cơ cấu kinh tế lạc hậu, khu vực kinh tế tư nhân chưa phát triển và thể chế yếu kém, cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực kém phát triển làm cho nền kinh tế Myanmar ngày càng tụt hậu. Trong bối cảnh khó khăn, chính quyền quân sự Myanmar đã không còn lựa chọn nào khác ngoài việc tìm tới các nước láng giềng, mà quan trọng nhất là Trung Quốc, cho sự sống còn của mình. Tuy vậy, khi mối quan hệ phụ thuộc Trung Quốc ngày càng gia tăng về mức độ, Myanmar lại đa dạng hóa chính sách đối ngoại nhằm giảm sự phụ thuộc đó và nuôi dưỡng các mối quan hệ khác để nhằm giảm thiểu đòn bẩy của Trung Quốc. Điều này góp phần cải thiện quan hệ Myanmar - Ấn Độ sau thời gian ngưng trệ.

Sau đó, trong giai đoạn 2011 - 2016, chính trường Myanmar diễn ra một số sự kiện có tính chất bước ngoặt, quyết định đến sự phát triển của Myanmar và tác động lớn đến quan hệ của nước này với Ấn Độ, Trung Quốc. Cuối năm 2011, mối quan hệ Myanmar - Trung Quốc bước vào giai đoạn chuyển động mạnh mẽ khi chính phủ Myanmar đã áp dụng cách tiếp cận mới trong quan hệ với Trung Quốc so với quá khứ làm cho quan hệ kinh tế Myanmar - Trung Quốc phải đối mặt nhiều thách thức hơn. Trái lại, những cải cách của Myanmar lại tạo điều kiện thuận lợi hơn cho quan hệ Myanmar - Ấn Độ phát triển. Tuy vậy, khách quan nhìn nhận, những biến đổi chính trị, kinh tế ở Myanmar không trực tiếp chống lại quan hệ kinh tế Myanmar - Trung Quốc vì chính phủ mới của Myanmar vẫn luôn tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của lợi ích quốc gia để xử lý quan hệ kinh tế Myanmar - Trung Quốc.

#### **2.2.2.2. Về phía Ấn Độ**

Cùng với những cải cách kinh tế từ năm 1991, Thủ tướng Ấn Độ Narasimha Rao đã khởi xướng chính sách Hướng Đông và vì cạnh tranh với Trung Quốc, Ấn Độ đã hoàn toàn đảo ngược chính sách chống lại chính quyền quân sự Myanmar bắt đầu từ năm 1993. Sau năm 2011, chính sách Myanmar của Ấn Độ càng được đẩy mạnh. Sự điều chỉnh chính sách Myanmar của Ấn Độ đã tạo điều kiện cho quan hệ kinh tế hai nước phát triển.

#### **2.2.2.3. Về phía Trung Quốc**

Kể từ khi tiến hành công cuộc cải cách, mở cửa, nền kinh tế Trung Quốc đã có sự trỗi dậy mạnh mẽ, trở thành nền kinh tế có GDP đứng thứ 2 trên thế giới năm 2010. Thành công này có sự góp phần không nhỏ của Chiến lược phát triển phía Tây, Chiến lược “Đi ra ngoài” của chính phủ Trung Quốc và Myanmar liên quan chặt chẽ đến cả hai chiến lược này. Trước cuộc bầu cử năm 2010 ở Myanmar, không một quốc gia nào có các hoạt động trao đổi đoàn cấp cao và hợp tác sâu rộng với Myanmar hơn Trung Quốc với hàng loạt thỏa thuận kinh tế trên nhiều lĩnh vực.

Từ cuối năm 2011, Trung Quốc đánh giá và tính toán lại quan hệ với Myanmar khi giảm mức độ, tần suất các chuyến thăm chính thức cấp cao; thu hẹp một cách quyết liệt đầu tư của Trung Quốc tại Myanmar. Kể từ năm 2013, khi Trung Quốc đẩy mạnh thực hiện Chiến lược “Vành đai, Con đường”, Trung Quốc có những điều chỉnh chính sách thúc đẩy hơn nữa quan hệ với Myanmar để khai thông và kéo dài chiến lược này tới Nam Á và Ấn Độ Dương.



## CHƯƠNG 3. TIẾN TRÌNH QUAN HỆ KINH TẾ CỦA MYANMAR VỚI AN ĐỘ VÀ TRUNG QUỐC TRÊN CÁC LĨNH VỰC CHỦ YẾU (1991 - 2016)

### 3.1. Trong giai đoạn 1991 - 2010

#### 3.1.1. Lĩnh vực thương mại

##### 3.1.1.1. Với Ấn Độ

###### \* Kim ngạch thương mại và cơ cấu hàng hóa

So với giai đoạn 1948 - 1991, quan hệ thương mại Myanmar - Ấn Độ từng bước có sự chuyển biến tích cực, nhất là sau khi Ấn Độ đẩy mạnh thực hiện chính sách đối ngoại Hướng Đông. Điều này thể hiện ở quy mô kim ngạch thương mại Myanmar - Ấn Độ giai đoạn 1991 - 2010 đã tăng lên khá lớn, tăng gần 12 lần (từ 90,33 triệu USD năm có năm tài chính 1990 lên tăng 1067,05 triệu USD năm tài chính 2010). Do đó, giá trị thương mại song phương về cơ bản tăng liên tục, trong đó, tăng nhanh và ổn định trong giai đoạn 1990 - 2006. Kể từ năm tài chính 2009, giá trị thương mại song phương Myanmar - Ấn Độ đã vượt mức 1 tỷ USD.

Về xuất khẩu, giai đoạn 1991 - 2010, Ấn Độ luôn là thị trường xuất khẩu quan trọng của Myanmar. Từ năm tài chính 1990 đến năm tài chính 2005, Ấn Độ về cơ bản luôn là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Myanmar. Tuy nhiên, đến năm tài chính 2010, vị trí này đã sụt giảm (Ấn Độ chỉ còn là thị trường xuất khẩu thứ ba của Myanmar). Trong giai đoạn này, Myanmar xuất khẩu sang Ấn Độ chủ yếu là các mặt hàng nguyên liệu nông, lâm nghiệp với các sản phẩm chính như: Rau, gỗ và các sản phẩm gỗ, các loại đậu hạt, gừng, nghệ chiếm khoảng 97% tổng lượng hàng hóa xuất khẩu của Myanmar sang Ấn Độ.

Ở chiều ngược lại, kim ngạch nhập khẩu Myanmar - Ấn Độ cũng đã tăng liên tục. Nếu năm tài chính 1990, Ấn Độ chỉ là thị trường nhập khẩu lớn thứ 14 của Myanmar thì năm tài chính 2005, nước này trở thành thị trường nhập khẩu lớn thứ 8 và năm tài chính 2010 là thị trường nhập khẩu lớn thứ 7 của Myanmar (chiếm 3,05% tổng kim ngạch nhập khẩu của Myanmar). Myanmar nhập khẩu từ Ấn Độ nhiều mặt hàng mà Ấn Độ đã khẳng định được thế mạnh trong khu vực, trong đó, các mặt hàng như dược phẩm, sắt thép, máy móc và thiết bị điện thường đóng góp khoảng 2/3 tổng nhập khẩu của Myanmar từ Ấn Độ.

Ấn Độ là thị trường Myanmar có thặng dư thương mại. Trong suốt giai đoạn 1991 - 2010, Ấn Độ luôn là thị trường thặng dư thương mại lớn thứ 3 của Myanmar (sau Thái Lan, Hồng Kông).

###### \* Thương mại biên giới

Mặc dù đường biên giới giữa Myanmar - Ấn Độ dài 1643 km nhưng thương mại biên giới giữa hai nước giai đoạn này không mấy phát triển. Theo số liệu từ phía Myanmar, thương mại biên giới Myanmar - Ấn Độ trong giai đoạn 1997 - 2010 chỉ đạt 301,32 triệu USD nên chiếm thị phần không đáng kể trong tổng kim ngạch thương mại biên giới của Myanmar. Trung bình cả giai đoạn này, kim ngạch thương mại biên giới Myanmar - Ấn Độ chiếm 4,03% tổng kim ngạch thương mại biên giới của Myanmar.

Ở chiều ngược lại, Myanmar chưa phải là đối tác thương mại lớn của Ấn Độ. Cụ thể như, năm tài chính 2010, kim ngạch thương mại Ấn Độ - Myanmar mới chỉ chiếm thị phần 0,22% tổng kim ngạch thương mại với bên ngoài của Ấn Độ.

##### 3.1.1.2. Với Trung Quốc

###### \* Kim ngạch thương mại và cơ cấu hàng hóa

Trên cơ sở quan hệ kinh tế được thiết lập trong giai đoạn 1948 - 1991, quan hệ thương mại Myanmar - Trung Quốc đã có sự phát triển vượt bậc. Giai đoạn 1991 - 2010, quy mô

kim ngạch thương mại song phương đã mở rộng hơn 13 lần (từ 257,70 triệu USD năm tài chính 1990 lên 3372,08 triệu USD năm tài chính 2010).

Trong giai đoạn này, xuất khẩu của Myanmar sang Trung Quốc tăng gần 19 lần và nhập khẩu của Myanmar từ Trung Quốc cũng tăng hơn 11 lần nên vị thế của Trung Quốc trong xếp hạng các đối tác xuất, nhập khẩu chính của Myanmar cũng đã có sự cải thiện. Nếu năm tài chính 1990, Trung Quốc mới chỉ là thị trường lớn thứ 3 của Myanmar thì đến năm tài chính 2010, Trung Quốc đã vươn lên vị trí thứ 2 của Myanmar. Trong khi đó, về nhập khẩu, kể từ năm tài chính 2007, Trung Quốc cũng đã vượt Singapore trở thành thị trường cung cấp hàng hóa lớn nhất cho Myanmar. Tính chung, kể từ năm tài chính 2005, Trung Quốc đã trở thành đối tác thương mại lớn thứ hai của Myanmar sau Thái Lan. Và, năm tài chính 2010, Trung Quốc đã thay thế Thái Lan trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Myanmar.

Thị phần kim ngạch thương mại song phương Myanmar - Trung Quốc trong tổng thương mại của Myanmar hàng năm khá lớn, do đó, Trung Quốc chiếm một vị trí quan trọng trong thương mại với bên ngoài của Myanmar. Từ năm tài chính 1990 đến năm tài chính 2010, kim ngạch thương mại với Trung Quốc trung bình xấp xỉ 16% tổng thương mại của Myanmar, khiến nước này luôn là đối tác thương mại chủ yếu của Myanmar.

Về cơ cấu hàng hóa trao đổi giữa hai nước, trong giai đoạn này, Myanmar xuất khẩu sang Trung Quốc chủ yếu các mặt hàng gỗ, đá quý, hoa quả, các loại đậu, đỗ, tôm, cá và cao su, trong đó gỗ là mặt hàng xuất khẩu hàng đầu của Myanmar sang Trung Quốc. Thị phần của mặt hàng này chiếm khoảng 70% tổng giá trị các mặt hàng xuất khẩu của Myanmar sang Trung Quốc trong giai đoạn 2000 - 2007. Trong khi đó, về hàng hóa nhập khẩu, Myanmar nhập khẩu từ Trung Quốc chủ yếu là hàng hóa tiêu dùng, trong đó hàng dệt may, dược phẩm, thuốc lá, bia chiếm khoảng hơn 40% tổng giá trị hàng nhập khẩu của Myanmar từ Trung Quốc trong những năm 1990. Sang những năm 2000, các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Myanmar từ Trung Quốc có sự điều chỉnh. Theo đó, Myanmar nhập khẩu khá lớn các hàng hóa trung gian và tư liệu sản xuất để phục vụ cho ngành công nghiệp thay thế nhập khẩu như máy móc, thiết bị máy móc, phụ liệu may mặc, vật liệu xây dựng, hàng điện tử, các mặt hàng điện...

Cán cân thương mại Myanmar - Trung Quốc ngày càng nghiêng theo hướng bất lợi cho Myanmar và có lợi cho Trung Quốc. Nhập siêu của Myanmar từ Trung Quốc năm tài chính 2010 là 964,96 triệu USD (gấp gần 9 lần so với 109,13 triệu USD của năm tài chính 2000). Myanmar ngày càng phụ thuộc lớn hơn vào Trung Quốc về nhập khẩu là do Myanmar bị trừng phạt và cô lập nên thiếu hàng hóa giá rẻ, đồng thời, Trung Quốc sẵn sàng cung cấp nhiều khoản vay thương mại cho Myanmar.

Ở chiều ngược lại, Myanmar không phải là một đối tác thương mại đáng kể của Trung Quốc. Tính chung, giai đoạn 2000 - 2011, tổng kim ngạch thương mại với Myanmar trung bình chỉ chiếm 1,2 % tổng thương mại với bên ngoài hàng năm của Trung Quốc.

#### *\* Thương mại biên giới*

Kim ngạch thương mại biên giới Myanmar - Trung Quốc đã tăng lên hơn 10 lần trong giai đoạn 1991 - 2010 (từ 106,99 triệu USD năm tài chính 1991 lên 1800,3 triệu USD năm tài chính 2010). Một điểm nổi bật trong quan hệ thương mại biên giới Myanmar - Trung Quốc là các hoạt động trao đổi hàng hóa chủ yếu thông qua tỉnh Vân Nam. Tỉnh Vân Nam chiếm khoảng 40% hàng xuất khẩu của Myanmar sang Trung Quốc và khoảng 80% hàng nhập khẩu của Myanmar từ Trung Quốc; thị phần kim ngạch thương mại này chiếm 73% tổng thương mại biên giới của Myanmar.

### **3.1.2. Lĩnh vực đầu tư**

#### **3.1.2.1. Với Ấn Độ**

##### *\* Về quy mô vốn đầu tư*

Hoạt động đầu tư từ Ấn Độ vào Myanmar chỉ được bắt đầu từ sau khi nước này đẩy mạnh chính sách “Hướng Đông”, nhưng nguồn vốn đầu tư đó vẫn còn hết sức nhỏ bé. Theo số liệu từ Tổng cục Quản lý Đầu tư và Doanh nghiệp Myanmar (DICA), cho đến năm tài chính 2005, vốn FDI từ Ấn Độ vào Myanmar mới chỉ đạt 4,5 triệu USD. Những năm sau đó, vốn FDI từ Ấn Độ vào Myanmar được duy trì không thường xuyên, một số năm như năm tài chính 2008, 2009, 2010 thậm chí không có khoản đầu tư nào.

Ấn Độ chỉ thực sự quan tâm đầu tư vào Myanmar khi nhu cầu nhập khẩu năng lượng ở trong nước không ngừng gia tăng và ảnh hưởng của Trung Quốc tại Myanmar ngày một lớn. Năm tài chính 2007, vốn FDI từ Ấn Độ vào Myanmar có chuyển biến lớn, với ba đề xuất từ các công ty dầu khí nhà nước Ấn Độ trị giá 137 triệu USD đã được Myanmar phê duyệt, Ấn Độ đã trở thành nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Myanmar (gấp hơn 2 lần số vốn FDI từ Ấn Độ vào Myanmar giai đoạn 1988 - 2006 và chiếm 66,59% tổng vốn FDI mà Myanmar nhận được).

Tuy nhiên, giai đoạn 2008 - 2010, Ấn Độ lại không có khoản đầu tư nào tại Myanmar. Sở dĩ như vậy là do tình hình bất ổn tại Myanmar; Ấn Độ chưa thực sự quyết liệt trong cạnh tranh với Trung Quốc; phần khác còn do môi trường, chính sách đầu tư của Myanmar chưa ổn định, còn phức tạp, nhiều rủi ro, chậm thu lợi nhuận.

##### *\* Về cơ cấu, hình thức và địa bàn đầu tư*

Trong số các lĩnh vực đầu tư của Ấn Độ tại Myanmar, đầu tư vào năng lượng được đặc biệt quan tâm. Quá trình này được đẩy nhanh hơn khi Bangladesh có phản ứng tiêu cực liên quan đến xuất khẩu khí đốt sang Ấn Độ. Các công ty dầu khí hàng đầu của Ấn Độ như Công ty Dầu khí quốc gia Ấn Độ (OVL) và GAIL (Công ty Khí đốt Ấn Độ) đã tham gia vào lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu mỏ, khí đốt của Myanmar. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp Ấn Độ cũng quan tâm đầu tư vào lĩnh vực thủy điện; hạ tầng giao thông tại Myanmar.

#### **3.1.2.2. Với Trung Quốc**

##### *\* Về quy mô vốn đầu tư*

Giai đoạn 1991 - 2010, Trung Quốc đã từng bước đẩy mạnh đầu tư vào Myanmar. Đến năm tài chính 2007, tổng vốn FDI từ Trung Quốc vào Myanmar mới chỉ đạt hơn 475,4 triệu USD. Những năm sau đó, giá trị vốn FDI từ Trung Quốc vào Myanmar đã tăng nhanh chóng lên. Giai đoạn 2008 - 2010, vốn FDI từ Trung Quốc vào Myanmar đạt hơn 9,1 tỷ USD.

Như vậy, khi vốn FDI từ Trung Quốc vào Myanmar tăng qua các năm, vị thế của Trung Quốc trong số các đối tác đầu tư vào Myanmar cũng đã có sự thay đổi. Trong nhiều năm, Trung Quốc đã vượt qua các quốc gia và vùng lãnh thổ khác, trở thành nhà đầu tư lớn nhất tại Myanmar.

##### *\* Về cơ cấu, hình thức và địa bàn đầu tư*

Trung Quốc đã đầu tư vào nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế Myanmar. Tuy nhiên, vốn FDI từ Trung Quốc vào Myanmar có sự ưu tiên khác nhau qua từng giai đoạn. Giai đoạn 1989 - 2005, vốn FDI từ Trung Quốc vào Myanmar khá đa dạng, trong đó phân bố trên nhiều lĩnh vực như dầu khí; công nghiệp nhẹ; cơ sở hạ tầng (giao thông, nhà máy, bệnh viện...); công nghệ. Tuy nhiên, khi nhu cầu tiêu thụ năng lượng của Trung Quốc ngày càng tăng, kể từ giữa những năm 2000, Trung Quốc chủ yếu tập vào lĩnh vực các lĩnh vực như thủy điện, dầu khí, khai thác mỏ. Trong đó, có các dự án đầu tư lớn là Dự án Đường ống dẫn dầu Myanmar - Trung Quốc trị giá 1,5 tỷ USD và Dự án Đường ống dẫn khí đốt

Myanmar - Trung Quốc trị giá 1,04 tỷ USD; Dự án đập thủy điện lớn nhất là Dự án đập Myitsone trị giá 3,6 tỷ USD...

Quan hệ đầu tư Myanmar - Trung Quốc đã có sự phát triển vượt bậc trong giai đoạn 1991 - 2010. Trung Quốc nhiều năm liền duy trì vị trí là nhà đầu tư lớn nhất của Myanmar.

### **3.2. Trong giai đoạn 2011 - 2016**

#### **3.2.1. Lĩnh vực thương mại**

##### *3.2.1.1. Với Ấn Độ*

###### *\* Kim ngạch thương mại và cơ cấu hàng hóa*

Nhìn chung, so với giai đoạn 1991 - 2010, kim ngạch thương mại Myanmar - Ấn Độ giai đoạn 2011 - 2016 vẫn có sự gia tăng đáng kể. Trong vòng 5 năm (từ năm tài chính 2011 đến năm tài chính 2015), kim ngạch thương mại Myanmar - Ấn Độ đã tăng thêm 340,15 triệu USD, tăng từ 1371,36 triệu USD lên 1711,52 triệu USD).

Tuy nhiên, so với giai đoạn 1991 - 2010, quan hệ thương mại Myanmar - Ấn Độ giai đoạn này đã có sự đảo chiều. Xuất khẩu của Myanmar sang Ấn Độ có chiều hướng giảm dần (giảm từ 1045,98 triệu USD năm tài chính 2011 xuống còn 904,16 triệu USD năm tài chính 2015). Trong khi đó, ở chiều ngược lại, kể từ năm tài chính 2012, nhập khẩu của Myanmar có chiều hướng tăng liên tục (tăng từ 301,70 triệu USD năm tài chính 2012 lên 807,35 triệu USD năm tài chính 2015, tăng gần 3 lần. Về cơ cấu hàng hóa, giai đoạn này, Myanmar nhập khẩu từ Ấn Độ các sản phẩm dược phẩm, máy móc, dụng cụ, thiết bị điện và điện tử, thức ăn gia súc, sắt thép; về xuất khẩu, có điểm khác biệt ở chỗ là số lượng và giá trị xuất khẩu gỗ của Myanmar sang Ấn Độ đã giảm rất mạnh.

So với giai đoạn trước, thặng dư thương mại của Myanmar với Ấn Độ có chiều hướng giảm. Từ năm tài chính 2011 đến năm tài chính 2015, thặng dư thương mại của Myanmar với Ấn Độ đã giảm hơn 7 lần (từ 720,60 triệu USD xuống còn 96,81 triệu USD). Đồng thời, thị phần kim ngạch thương mại Myanmar - Ấn Độ giai đoạn 2011 - 2016 trong tổng kim ngạch thương mại của Myanmar với bên ngoài đã không được cải thiện so với giai đoạn trước. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, kim ngạch thương mại Ấn Độ - Myanmar đã chiếm thị phần lớn hơn trong tổng kim ngạch thương mại của Ấn Độ (năm tài chính 2015, kim ngạch thương mại Ấn Độ - Myanmar chiếm 0,32% tổng kim ngạch thương mại của Ấn Độ).

###### *\* Thương mại biên giới*

Kim ngạch thương mại biên giới Myanmar - Ấn Độ giai đoạn 2011 - 2016 cũng tăng lên (từ 15,40 triệu USD năm tài chính 2011 lên 71,64 triệu USD năm tài chính 2015). Giai đoạn này, thị phần của thương mại biên giới Myanmar - Ấn Độ cũng đã được cải thiện khá rõ. Nếu năm tài chính 2011, thị phần thương mại biên giới Myanmar - Ấn Độ chỉ chiếm 1,12% tổng thương mại song phương Myanmar - Ấn Độ thì năm tài chính 2015, con số này là 4,19%. Đồng thời, so với giai đoạn 1991 - 2010, cơ cấu hàng hóa thương mại biên giới Myanmar - Ấn Độ ngày càng phong phú hơn vì năm 2012, nhiều mặt hàng mới đã được bổ sung vào danh mục các mặt hàng trao được phép trao đổi trong thương mại biên giới Myanmar - Ấn Độ.

##### *3.2.1.2. Với Trung Quốc*

###### *\* Kim ngạch thương mại và cơ cấu hàng hóa*

Kim ngạch thương mại song phương Myanmar - Trung Quốc giai đoạn 2011 - 2016 vẫn tiếp tục tăng trưởng khá ấn tượng, trong đó tăng nhanh và ổn định kể từ sau năm tài chính 2012. Trong giai đoạn này, giá trị thương mại song phương giữa hai nước đã tăng thêm gần 6 tỷ USD. Do đó, thị phần kim ngạch thương mại Myanmar - Trung Quốc trong

tổng kim ngạch thương mại của Myanmar ngày càng lớn hơn (tăng từ 27,53% năm tài chính 2011 lên đến 39,66% năm tài chính 2015). Trung Quốc tiếp tục duy trì vị trí đối tác thương mại lớn nhất của Myanmar. Nếu như trước đó, Myanmar nhập khẩu chủ yếu là máy móc, thiết bị máy móc, phụ liệu may mặc, vật liệu xây dựng, hàng điện tử, các mặt hàng điện và hàng tiêu dùng thì giai đoạn 2011 - 2016, các mặt hàng nhập khẩu lớn nhất của Myanmar từ Trung Quốc là phương tiện giao thông, các kim loại cơ bản, các sản phẩm từ kim loại. Cụ thể như, năm tài chính 2015, các mặt hàng này chiếm 50,67% tổng kim ngạch nhập khẩu của Myanmar với Trung Quốc.

Về cán cân thương mại, Myanmar tiếp tục chịu thâm hụt thương mại với Trung Quốc. Thậm chí, một số năm tài chính như 2013, 2015, mức nhập siêu tăng vọt. Năm tài chính 2015, nhập siêu của Myanmar từ Trung Quốc đạt mức kỷ lục, gần 1,80 tỷ USD nên thâm hụt thương mại của Myanmar với Trung Quốc chiếm 1/3 tổng thâm hụt thương mại của Myanmar (năm tài chính 2015, tổng thâm hụt thương mại của Myanmar là 5,44 tỷ USD).

#### *\* Thương mại biên giới*

Kim ngạch thương mại biên giới Myanmar - Trung Quốc giai đoạn 2011 - 2016 tăng vọt (tăng thêm 2,96 tỷ USD, gấp hơn 3 lần mức tăng của giai đoạn 1991 - 2010).

Tính đến hết năm tài chính 2015, trong số 16 cửa khẩu thương mại biên giới của Myanmar với các nước láng giềng, Myanmar có 4 cửa khẩu trên đường biên giới với Trung Quốc (Muse, Lwejel, Chinshwehaw và Kanpitetee). Trong số 4 cửa khẩu này, hàng hóa trao đổi qua cửa khẩu Muse (Myanmar) - Ruili (Trung Quốc) chiếm 75,17% tổng kim ngạch thương mại qua biên giới của Myanmar năm tài chính 2015 nên nó đã làm lu mờ hoạt động thương mại tại các cửa khẩu khác.

### **3.2.2. Lĩnh vực đầu tư**

#### **3.2.2.1. Với Ấn Độ**

##### *\* Về quy mô vốn đầu tư*

Giai đoạn 2011 - 2016, Ấn Độ đã đẩy mạnh đầu tư vào Myanmar vì không muốn mất thị trường này vào tay các đối tác khác. Do vậy, vốn FDI từ Ấn Độ vào Myanmar giai đoạn này đã được duy trì thường xuyên hơn so với giai đoạn 1991 - 2010. Tuy vậy, phải đến khi Ấn Độ có chính phủ mới vào năm 2014 và Ấn Độ điều chỉnh chính sách Hướng Đông sang Hành động Hướng Đông mới thực sự tạo ra “*cú hích*” cho quan hệ đầu tư Ấn Độ - Myanmar vì vốn FDI từ Ấn Độ vào Myanmar có sự gia tăng cả về số dự án và giá trị vốn.

Trong vòng 5 năm (từ năm tài chính 2011 đến năm tài chính 2015), tổng vốn FDI từ Ấn Độ vào Myanmar đạt 543,6 triệu USD, gấp gần 3 lần tổng giá trị vốn giai đoạn trước đó. Tính lũy kế đến ngày 31/03/2016, Ấn Độ là nhà đầu tư lớn thứ 9 của Myanmar với 23 dự án và tổng số vốn đạt hơn 732,6 triệu USD, chiếm 1,15% tổng vốn FDI mà Myanmar nhận được.

##### *\* Về cơ cấu, hình thức và địa bàn đầu tư*

Phân theo lĩnh vực đầu tư, tính đến tháng 12/2015, phần lớn đầu tư của Ấn Độ ưu tiên cho lĩnh vực sản xuất (chiếm gần 76,67%), tiếp theo là nông nghiệp và khai mỏ (chiếm 11,26%), còn lại là trong các lĩnh vực khác.

Giống như nhiều đối tác đầu tư lớn của Myanmar, các nhà đầu tư Ấn Độ đa số lựa chọn hình thức Xây dựng - Khai thác - Chuyển giao (BOT) với 100% vốn nước ngoài, còn các dự án thực hiện dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh và hình thức liên doanh chiếm số lượng không đáng kể.

Ấn Độ đầu tư chủ yếu vào những vùng Myanmar có trữ lượng dầu mỏ, khí đốt lớn và những khu vực giáp biên giới Ấn Độ. Do đó, địa bàn đầu tư của Ấn Độ tại Myanmar còn

hạn chế. Điều này cũng gây ra tình trạng mất cân đối về cơ cấu đầu tư giữa các địa phương của Myanmar.

Mặc dù rất nỗ lực trong đầu tư tại Myanmar, song một số dự án đầu tư của Ấn Độ tại Myanmar vẫn *vấp phải sự phản đối của các nhà hoạt động xã hội và cộng đồng địa phương* vì người dân địa phương không được hưởng lợi từ các dự án và một số người tham gia các dự án đang bị phân biệt đối xử về tiền lương cũng như những tác động tiêu cực của chúng đối với môi trường và sinh kế của người dân.

Theo thống kê của Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) trong Báo cáo Đầu tư Thế giới năm 2016, Myanmar không cung cấp bất cứ khoản đầu tư FDI nào ra bên ngoài trong giai đoạn 2011 - 2016, do đó, ở chiều ngược lại, FDI từ Myanmar vào Ấn Độ là không có.

### 3.2.2.2. Với Trung Quốc

#### \* Về quy mô vốn đầu tư

Kể từ khi Myanmar tiến hành cải cách (tháng 3/2011), những biến đổi kinh tế - chính trị tại Myanmar; làn sóng phản đối các công ty Trung Quốc đầu tư tại Myanmar; các quốc gia khác gia tăng cạnh tranh đầu tư với Trung Quốc tại Myanmar đã trực tiếp làm thay đổi đầu tư từ Trung Quốc vào Myanmar.

Tính đến tháng 12/2011, vốn FDI từ Trung Quốc vào Myanmar tính lũy kế đạt 13,95 tỷ USD. Tuy nhiên, 10 tháng sau đó (đến tháng 09/2012), số vốn FDI này chỉ tăng thêm 190 triệu USD (đạt 14,14 tỷ USD), giảm mạnh so với trung bình cộng hàng tháng của tài chính năm 2010. Thậm chí năm tài chính 2013, vốn cam kết đầu tư của Trung Quốc tại Myanmar chỉ chưa bằng 1/77 so với năm tài chính 2011. Sự sụt giảm vốn FDI từ Trung Quốc vào Myanmar đã khiến tổng vốn FDI mà Myanmar thu hút giảm đáng kể.

Như vậy, có thể thấy, quan hệ đầu tư Myanmar - Trung Quốc là lĩnh vực chịu tác động mạnh nhất và phải đối mặt với những bất ổn sâu sắc nhất so với các lĩnh vực khác trong quan hệ Myanmar - Trung Quốc. Giai đoạn 2012 - 2016, Trung Quốc không còn là nhà đầu tư lớn nhất tại Myanmar (Singapore đã vượt Trung Quốc trở thành nhà đầu tư lớn nhất của Myanmar). Tuy vậy, tính lũy kế đến ngày 31/03/2016, Trung Quốc vẫn là đối tác cung cấp FDI lớn nhất trong số 45 đối tác của Myanmar, với tổng vốn FDI đạt 18,07 tỷ USD, chiếm 28,36% tổng vốn FDI mà Myanmar nhận được. Đồng thời, quy mô bình quân vốn FDI từ Trung Quốc vào Myanmar giai đoạn này là 136,91 triệu/dự án, cao hơn nhiều hơn so với quy mô trung bình của một dự án FDI vào Myanmar (57,51 triệu USD/dự án).

#### \* Về cơ cấu, hình thức và địa bàn đầu tư

So với giai đoạn 1991 - 2010, danh mục các lĩnh vực mà Trung Quốc đầu tư vào Myanmar lại đa dạng hơn trong giai đoạn 2011 - 2016. Ngoài đầu tư vào lĩnh vực năng lượng, cơ sở hạ tầng, các doanh nghiệp Trung Quốc cũng nỗ lực để gia tăng đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp ở Myanmar. Nhìn chung, đến cuối năm 2015, trong số các doanh nghiệp Trung Quốc đầu tư vào Myanmar, các doanh nghiệp kỹ thuật và xây dựng chiếm số lượng lớn nhất (17,7%), sau đó là các doanh nghiệp may mặc (16,9%), khai khoáng (16,5%), bán hàng (14,9%), nông nghiệp (12,9%).

Về hình thức đầu tư, cả hai hình thức (100% vốn nước ngoài, liên doanh với công dân Myanmar hoặc chính phủ Myanmar) đều tồn tại cho các khoản đầu tư của Trung Quốc tại Myanmar.

Tuy giá trị vốn đầu tư từ Trung Quốc vào Myanmar còn nhỏ so với tiềm năng đầu tư của Trung Quốc (giai đoạn 2011 - 2016, tổng vốn FDI mà Trung Quốc đầu tư ra bên ngoài dao

động ở mức từ 74,6 tỷ USD đến 183 tỷ USD nên đầu tư sang Myanmar chỉ chiếm một phần không đáng kể) nhưng sự đầu tư này lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp Trung Quốc do lao động giá rẻ, nguyên liệu thô, chi phí sản xuất, vận chuyển thấp và nhất là do ngành công nghiệp hỗ trợ của Myanmar chưa phát triển nên các doanh nghiệp Trung Quốc khi đầu tư tại Myanmar đã nhập khẩu nhiều sản phẩm, linh kiện để phục vụ cho các dự án mà họ triển khai tại Myanmar.

Nguồn vốn FDI từ Trung Quốc vào Myanmar tồn tại không ít mặt trái. Hầu hết các dự án đầu tư lớn của Trung Quốc tại Myanmar ít quan tâm đến sự phát triển bền vững, tạo việc làm hoặc chuyển giao công nghệ cho Myanmar. Nhiều dự án còn tồn tại tình trạng phân phối lợi ích không công bằng. Đồng thời, chúng cũng để lại nhiều tác động xấu đến môi trường cũng như những tác hại đến nền văn hóa truyền thống của các cộng đồng địa phương Myanmar.

Ở chiều ngược lại, Myanmar không có bất cứ khoản đầu tư nào tại Trung Quốc trong giai đoạn này.

## **CHƯƠNG 4. MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ QUAN HỆ KINH TẾ CỦA MYANMAR VỚI ẤN ĐỘ VÀ TRUNG QUỐC (1991 - 2016)**

### **4.1. Những thành tựu và hạn chế cơ bản**

#### **4.1.1. Những thành tựu**

*Thứ nhất, kim ngạch thương mại Myanmar - Ấn Độ, kim ngạch thương mại Myanmar - Trung Quốc tăng lên nhanh trong giai đoạn 1991 - 2016, do đó, Ấn Độ và Trung Quốc đã trở thành những đối tác thương mại quan trọng của Myanmar.*

Trong 25 năm (1991 - 2016), tổng kim ngạch thương mại Myanmar - Ấn Độ tăng 19 lần, trong đó xuất khẩu của Myanmar sang Ấn Độ tăng gần 11 lần, còn nhập khẩu của Myanmar từ Ấn Độ tăng gần 135 lần. Tính chung, trong giai đoạn 1991 - 2016, Ấn Độ luôn duy trì là đối tác thương mại nằm trong nhóm 5 đối tác thương mại chủ yếu của Myanmar. Trong khi đó, trong cùng thời gian này, tổng kim ngạch thương mại Myanmar - Trung Quốc đã tăng gấp hơn 42 lần, trong đó xuất khẩu của Myanmar sang Trung Quốc tăng hơn 72 lần, còn nhập khẩu của Myanmar từ Trung Quốc tăng 33 lần. Nhờ kết quả này, vị thế của Trung Quốc trong số các đối xuất khẩu, nhập khẩu của Myanmar trong giai đoạn 1991 - 2016 đã được nâng lên. Tựu trung lại, thị phần kim ngạch thương mại của Myanmar với cả Ấn Độ và Trung Quốc cũng đã có sự gia tăng đáng kể. Nếu năm tài chính 1990, hai nước này chiếm 31,1% tổng kim ngạch xuất khẩu, 22,5% tổng kim ngạch nhập khẩu và 25,5% tổng kim ngạch thương mại của Myanmar thì đến năm tài chính 2015, con số này đã tăng lên, đạt mức lần lượt là 45,9%, 43,5% và 45,8%. Với quy mô này, có thể khẳng định Ấn Độ, Trung Quốc là hai đối tác thương mại lớn và quan trọng của Myanmar.

*Thứ hai, cùng với sự gia tăng về quy mô kim ngạch thương mại, cơ cấu hàng hóa trong quan hệ thương mại Myanmar - Ấn Độ, Myanmar - Trung Quốc cũng ngày càng đa dạng và phong phú hơn.*

Về cơ cấu hàng xuất khẩu, từ chỗ Myanmar chỉ xuất khẩu sang thị trường Ấn Độ, Trung Quốc các mặt hàng nông, lâm, thủy sản không nằm trong danh mục cấm xuất khẩu như đậu hạt, gỗ, hoa quả, tôm, cá; sau năm 2011, các mặt hàng xuất khẩu sang hai thị trường này đã được bổ sung thêm dầu mỏ, khí đốt và các mặt hàng mà trước đó chính quyền

quân sự cấm xuất khẩu như gạo, đường, sản phẩm động vật. Về cơ cấu hàng nhập khẩu, trước năm 2011, các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Myanmar từ thị trường Ấn Độ, Trung Quốc là vật liệu xây dựng, thiết bị máy móc, hàng tiêu dùng; sau đó, nhiều mặt hàng nhập khẩu đã được bổ sung như phương tiện giao thông, kim loại cơ bản, thiết bị điện, dược phẩm, dụng cụ khoa học...

*Thứ ba, quan hệ đầu tư giữa Myanmar với hai nước láng giềng lớn này cũng có sự phát triển vượt bậc, nhất là đối với Trung Quốc khi giá trị vốn FDI từ họ vào Myanmar tăng nhanh.*

Từ chỗ kết thúc năm tài chính 2005, vốn FDI mà Ấn Độ đầu tư tại Myanmar tính lũy kế chỉ đạt 4,5 triệu USD thì kết thúc năm tài chính 2015, số vốn tính lũy kế này đã tăng thêm hơn 728 triệu USD, tức là đã tăng lên 162 lần. Trong khi đó, cùng khoảng thời gian này, vốn FDI mà Trung Quốc đầu tư vào Myanmar đã tăng thêm 17,68 tỷ USD, tức là tăng lên 92 lần (tăng từ 194,2 triệu USD lên 17,88 tỷ USD). Vốn FDI từ Trung Quốc vào Myanmar chiếm gần ¼ tổng vốn FDI vào Myanmar. Với đà tăng trưởng đó, Ấn Độ khẳng định vị thế là nước cung cấp vốn FDI lớn thứ 9 cho Myanmar còn Trung Quốc là nước cung cấp nguồn vốn này lớn nhất cho Myanmar. Tính chung, kết thúc giai đoạn 1991 - 2016, vốn FDI từ Ấn Độ và Trung Quốc vào Myanmar chiếm đến 30% nguồn vốn FDI vào Myanmar.

*Thứ tư, cơ cấu và địa bàn đầu tư trong quan hệ đầu tư giữa Myanmar với Ấn Độ và giữa Myanmar với Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016 từng bước được đa dạng và mở rộng.*

Với việc nguồn vốn FDI từ Ấn Độ và Trung Quốc vào Myanmar chủ yếu được đẩy mạnh trong các lĩnh vực là dầu mỏ, khí đốt, khai mỏ và xây dựng hạ tầng giao thông, thì theo thời gian, nguồn vốn này từng bước trải dài trong nhiều lĩnh vực khác như nông nghiệp, tài chính, ngân hàng... Do đó, cũng với sự đa dạng hóa các lĩnh vực đầu tư, địa bàn đầu tư tại Myanmar của Ấn Độ và Trung Quốc cũng dần được mở rộng ra nhiều địa phương khác nhau của Myanmar. Chúng không còn chỉ chủ yếu tập trung tại những khu vực biên giới giàu tài nguyên mà nhiều số dự án đã được triển khai tại các khu vực có các ngành công nghiệp phát triển, thậm chí có những dự án còn có quy mô lớn, phạm vi mở rộng trên nhiều vùng lãnh thổ của Myanmar.

#### **4.1.2. Những hạn chế**

*Thứ nhất, kim ngạch thương mại Myanmar - Ấn Độ, Myanmar - Trung Quốc chiếm thị phần không đáng kể trong tổng kim ngạch thương mại của Ấn Độ và Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016.* Trong khi Ấn Độ và Trung Quốc là những đối tác thương mại quan trọng của Myanmar thì Myanmar lại không phải là đối tác thương mại đáng kể của Ấn Độ và Trung Quốc. Kim ngạch thương mại của Myanmar - Ấn Độ và Myanmar - Trung Quốc tính trung bình trong suốt giai đoạn 1991 - 2016 chỉ chiếm trên dưới 1% tổng kim ngạch thương mại của mỗi nước này.

*Thứ hai, quan hệ thương mại biên giới Myanmar - Ấn Độ chưa phát huy hết tiềm năng, trong khi đó cán cân thương mại Myanmar - Trung Quốc hết sức bất lợi cho Myanmar.* Dù quan hệ thương mại Myanmar - Ấn Độ giai đoạn 1991 - 2016 đã có những chuyển biến nhanh chóng nhưng thương mại biên giới vẫn chưa xứng tầm với tiềm năng của hai nước. Cán cân thương mại Myanmar - Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016 về cơ bản luôn nghiêng theo hướng bất lợi cho Myanmar. Myanmar luôn nhập siêu trong quan hệ thương mại với Trung Quốc và điều này đã trực tiếp khiến Myanmar từ một nước thặng dư thương mại trở thành một nước thâm hụt thương mại khá lớn. Nhập siêu của Myanmar từ Trung Quốc đã đạt mức kỷ lục trong giai đoạn 1991 - 2016 là gần 1,8 tỷ USD vào năm tài chính 2015.



*Thứ ba, về tổng thể, quy mô vốn FDI từ Ấn Độ vào Myanmar còn nhỏ bé, một số dự án do Ấn Độ đầu tư chậm tiến độ; nguồn vốn FDI từ Ấn Độ, nhất là từ Trung Quốc vào Myanmar có sự mất cân đối về ngành nghề, địa bàn và tồn tại không ít mặt trái. FDI từ Ấn Độ vào Myanmar giai 1991 - 2016 tuy có tăng trưởng về số dự án và giá trị vốn nhưng vẫn còn khá khiêm tốn. Tính lũy kế trong giai đoạn 1991 - 2016, FDI từ Ấn Độ vào Myanmar mới chỉ chiếm 1,15% tổng vốn FDI vào Myanmar. Thêm nữa, Ấn Độ còn hạn chế trong việc triển khai các dự án đầu tư tại Myanmar, nhất là các dự án đầu tư vào xây dựng hạ tầng giao thông. Trong khi đó, Trung Quốc có rất nhiều các dự án FDI quy mô lớn tại Myanmar và các dự án lớn đó thường tập trung trong lĩnh vực như thủy điện, dầu mỏ, khí đốt và hạ tầng giao thông. Ngoài ra, cũng không ít dự án FDI mà Trung Quốc triển khai tại Myanmar đã gây ra tình trạng xói mòn đất đai; phá rừng; gây ô nhiễm môi trường; cạn kiệt tài nguyên; cải thiện nhưng không đáng kể cuộc sống của các cộng đồng dân cư địa phương. Do đó, nhiều người dân địa phương Myanmar phải rời bỏ quê hương đi nơi khác kiếm sống.*

*Thứ tư, ở chiều ngược lại, đầu tư từ Myanmar sang Ấn Độ và Trung Quốc trong suốt giai đoạn 1991 - 2016 đã không được triển khai.*

## **4.2. Những tương đồng và khác biệt trong quan hệ**

### **4.2.1. Những tương đồng**

*Về thương mại, đó là:*

Thứ nhất, trao đổi thương mại song phương Myanmar - Ấn Độ và Myanmar - Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016 liên tục được củng cố, gia tăng và Ấn Độ, Trung Quốc đều khẳng định được vị thế là hai đối tác thương mại lớn của Myanmar.

Thứ hai, ở mức độ nào đó, cơ cấu hàng hóa trong quan hệ Myanmar - Ấn Độ và quan hệ thương mại Myanmar - Trung Quốc có sự tương đồng nhất định.

Thứ ba, thương mại biên giới Myanmar - Ấn Độ và thương mại biên giới Myanmar - Trung Quốc đều được thúc đẩy để thắt chặt hơn nữa quan hệ kinh tế song phương cũng như góp phần giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến an ninh, phát triển của các khu vực biên giới của cả Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc.

*Về đầu tư, bao gồm:*

Một là, Myanmar luôn có nhu cầu lớn thu hút FDI từ Ấn Độ, Trung Quốc và luôn ủng hộ hoạt động đầu tư này để bù đắp sự thiếu hụt về vốn ngoại tệ của mình. Đồng thời, Ấn Độ và Trung Quốc cũng có mục tiêu khá tương đồng khi xúc tiến và triển khai các dự án FDI của họ tại Myanmar, đó là góp phần thúc đẩy sự phát triển KT - XH cho chính Ấn Độ và Trung Quốc .

Hai là, các dự án FDI có số vốn lớn của Ấn Độ và Trung Quốc tại Myanmar thường tập trung vào các lĩnh vực năng lượng và cơ sở hạ tầng khiến cho cơ cấu đầu tư của Ấn Độ và Trung Quốc tại Myanmar cũng có một số điểm tương đồng.

Ba là, quan hệ đầu tư Myanmar - Ấn Độ và quan hệ đầu tư Myanmar - Trung Quốc chỉ mang tính chất một chiều.

Bốn là, một số dự án FDI lớn mà Ấn Độ và Trung Quốc đầu tư tại Myanmar đều vấp phải sự phản đối của các nhà hoạt động xã hội và cộng đồng địa phương (yêu cầu phải điều chỉnh các điều khoản đã ký kết, thậm chí là đình chỉ, hủy một số dự án đang tiến hành).

### **4.2.2. Những khác biệt**

*Về thương mại:*

Thứ nhất, tốc độ phát triển và quy mô hợp tác của quan hệ thương mại Myanmar - Trung Quốc đều vượt xa so với quan hệ thương mại Myanmar - Ấn Độ.

Thứ hai, cán cân thương mại của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc là trái ngược nhau.

Thứ ba, cơ cấu hàng hóa nhập khẩu chính của Myanmar từ thị trường Ấn Độ, Trung Quốc có sự khác biệt.

Thứ tư, kim ngạch thương mại biên giới Myanmar - Trung Quốc luôn chiếm tỉ trọng lớn trong tổng kim ngạch thương mại song phương Myanmar - Trung Quốc và tổng kim ngạch thương mại biên giới của Myanmar giai đoạn 1991 - 2016. Trong khi đó, kim ngạch thương mại biên giới Myanmar - Ấn Độ lại chiếm tỉ trọng không đáng kể.

Cuối cùng, có sự khác biệt về phương thức trao đổi giữa quan hệ thương mại Myanmar - Ấn Độ và quan hệ thương mại Myanmar - Trung Quốc.

*Về đầu tư:*

Thứ nhất, giá trị, quy mô vốn FDI từ Trung Quốc vào Myanmar luôn lớn hơn so với Ấn Độ; vị thế của Trung Quốc luôn cao hơn và thời gian đầu tư của Trung Quốc cũng được duy trì liên tục hơn so với Ấn Độ.

Thứ hai, Ấn Độ gặp nhiều khó khăn hơn Trung Quốc khi phát huy ảnh hưởng mang tính chiến lược từ nguồn vốn FDI rót vào Myanmar.

Thứ ba, khác với Ấn Độ, trên thực tế, các khoản đầu tư của Trung Quốc thường đi cùng với các điều kiện không có lợi nhiều cho Myanmar.

Thứ tư, mức độ phụ thuộc của nền kinh tế Myanmar vào Trung Quốc lớn hơn so với Ấn Độ.

Cuối cùng, từ những kết quả đạt được trong quan hệ kinh tế Myanmar - Ấn Độ và quan hệ kinh tế Myanmar - Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016, có thể thấy, hai mối quan hệ này có chiều hướng dịch chuyển trái ngược nhau.

### **4.3. Tác động của quan hệ đối với mỗi nước và khu vực**

#### **4.3.1. Đối với mỗi nước**

##### **4.3.1.1. Đối với Myanmar**

*Quan hệ kinh tế với Ấn Độ, Trung Quốc góp phần phát triển KT - XH, cải thiện cuộc sống cho người dân.* Trong giai đoạn 1991 - 2016, nhất là khoảng thời gian Myanmar bị Mỹ, phương Tây trừng phạt kinh tế, Ấn Độ và Trung Quốc đã trở thành đối tác thương mại lớn của Myanmar ở cả xuất khẩu và nhập khẩu. Bên cạnh đó, với những kết quả đạt được trong thúc đẩy quan hệ đầu tư với Ấn Độ và Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016, nguồn vốn FDI từ Ấn Độ, Trung Quốc đã chứng tỏ là một trong những nguồn quan trọng bù đắp sự thiếu hụt về vốn ngoại tệ mà Myanmar phải đối mặt.

Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, quan hệ kinh tế với Ấn Độ và Trung Quốc cũng mang lại nhiều tác động không mong muốn cho Myanmar như: Myanmar thường xuyên nhập siêu hàng hóa từ Trung Quốc nên nền kinh tế nước này phải đối mặt với nhiều hệ lụy; Vấn đề chủ quyền của Myanmar đang trở nên hết sức nhạy cảm khi Ấn Độ và Trung Quốc rót tiền đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại Myanmar; Các dự án đầu tư về năng lượng, cơ sở hạ tầng của Ấn Độ, Trung Quốc tại Myanmar làm xuất hiện nhiều vấn đề chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội, văn hóa nghiêm trọng cho Myanmar.

##### **4.3.1.2. Đối với Ấn Độ**

Tăng cường quan hệ kinh tế với Myanmar góp phần cải thiện đáng kể điều kiện sống ở các bang thuộc khu vực đông bắc Ấn Độ vốn đã phải chịu đựng bạo lực trong nhiều thập niên. Đồng thời, thông qua các dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng với Myanmar, Ấn Độ có thêm nguồn cung dầu, khí đốt, góp phần giảm bớt một số quan ngại đối với vấn đề năng lượng. Không chỉ vậy, quan hệ kinh tế với Myanmar mang cho Ấn Độ cơ hội lớn hơn

trong chiến lược gia tăng ảnh hưởng tại nước này cũng như trong khu vực. Mặc dù vậy, quan hệ kinh tế với Myanmar cũng mang lại nhiều khó khăn, thách thức cho Ấn Độ. Đó là: Ấn Độ luôn trong tình trạng thâm hụt thương mại với Myanmar nên thực tế này cũng đã góp phần vào tình trạng nhập siêu triền miên của Ấn Độ. Cùng với đó, một số dự án đầu tư trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng của Ấn Độ tại Myanmar không hoàn thành đúng tiến độ dẫn đến việc leo thang của chi phí đầu vào, phát sinh các chi phí bổ sung, kéo dài thời gian triển khai và làm giảm uy tín của Ấn Độ ở Myanmar.

#### *4.3.1.3. Đối với Trung Quốc*

Quan hệ kinh tế với Myanmar đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của các tỉnh nằm sâu trong nội địa của Trung Quốc cũng như góp phần đảm bảo an ninh năng lượng cho Trung Quốc. Đồng thời, thông qua quan hệ kinh tế với Myanmar, Trung Quốc đã mở rộng ảnh hưởng tại Myanmar cũng như trong khu vực. Tuy nhiên, quan hệ kinh tế với Myanmar giai đoạn 1991 - 2016 đã mang lại nhiều tác động không mong muốn cho Trung Quốc, trong đó, quyết định đình chỉ một số dự án đầu tư trọng điểm của Trung Quốc tại Myanmar và xu hướng chống lại sự đầu tư của Trung Quốc vào Myanmar đã để lại hình ảnh xấu về các khoản đầu tư của Trung Quốc; gây ra những rủi ro, thách thức cho các khoản đầu tư của Trung Quốc tại nước này; làm cho chi phí đầu tư của các doanh nghiệp của Trung Quốc đã tăng lên đáng kể đồng nghĩa với lợi ích kinh doanh của Trung Quốc mất đi một phần nhất định. Vì vậy, tác động trực tiếp nhất đến lợi ích chiến lược của Trung Quốc là Myanmar không còn là “Pauk-Phaw” (kinsfolk) (anh em họ hàng) hay Nyi-Ako” (sibling) (anh em ruột thịt) như trước.

#### *4.3.2. Đối với khu vực*

Mối quan hệ mật thiết về kinh tế giữa Myanmar với Ấn Độ, Trung Quốc đã góp phần thúc đẩy các mối quan hệ kinh tế trong khu vực. Bên cạnh đó, sự phát triển của quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc cũng trở thành một phần động lực cho sự tăng trưởng kinh tế của khu vực ĐNA. Một tác động tích cực nữa từ hợp tác kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc đối với khu vực không thể không kể đến, đó là: Các dự án kết nối hạ tầng giữa Myanmar với Ấn Độ, Trung Quốc sẽ góp phần cải tiến của mạng lưới hạ tầng giao thông ASEAN, mở đường cho hành lang giao thông quốc tế giữa Ấn Độ, Trung Quốc và các nước ASEAN nên tạo điều kiện cho các nền kinh tế trong khu vực có khả năng tiếp cận, cạnh tranh với thị trường quốc tế. Thế nhưng, đối với ASEAN, sự tồn tại của nhiều dự án đầu tư năng lượng, cơ sở hạ tầng lớn, nhất là những dự án do Trung Quốc đầu tư tại Myanmar đã mang lại mối đe dọa tiềm tàng đối với an ninh, ổn định của khu vực.

## **KẾT LUẬN**

1. Những tính toán lợi ích đóng vai trò rất quan trọng trong quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ, Trung Quốc. Nó quyết định mức độ và phương thức hợp tác kinh tế của Myanmar với hai nước láng giềng lớn này. Cùng với đó, lịch sử quan hệ Myanmar - Ấn Độ, Myanmar -Trung Quốc; những biến chuyển mới của tình hình thế giới, khu vực và sự trỗi dậy của Ấn Độ, Trung Quốc sau Chiến tranh lạnh; tình hình trong nước và sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Myanmar cũng là những nhân tố tác động với mức độ khác nhau lên quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016.

2. Quan hệ kinh tế Myanmar - Ấn Độ và Myanmar - Trung Quốc qua hai giai đoạn 1991 - 2010 và 2011 - 2016 cho thấy chúng có sự kế thừa và phát triển khá liên tục. Nhờ sự phát triển đó, Ấn Độ và Trung Quốc đã khẳng định được vị thế là những đối tác kinh tế quan trọng của Myanmar trong giai đoạn 1991 - 2016, nhưng ngược lại, Myanmar không phải là đối tác kinh tế đáng kể của hai nước này. Quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung bên cạnh những kết quả đạt được cũng còn không ít mặt hạn chế.

3. Từ những nhân tố tác động đến tiến trình và kết quả đạt được trong quan hệ kinh tế Myanmar - Ấn Độ và Myanmar - Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016, cho thấy chúng có khá nhiều tương đồng nhưng cũng có không ít khác biệt. Những tương đồng, đó là: Sự gia tăng trong quy mô trao đổi thương mại, cơ cấu xuất khẩu hàng hóa; mục tiêu thu hút đầu tư và mục tiêu cung cấp vốn đầu tư; các lĩnh vực đầu tư ưu tiên hay kể cả việc một số dự án đầu tư của Ấn Độ, Trung Quốc cùng phải đối mặt với sự phản đối từ phía các nhà hoạt động xã hội và cộng đồng địa phương của Myanmar. Còn những khác biệt, đó là: Quy mô và mức độ của quan hệ thương mại Myanmar - Trung Quốc đều vượt xa so với quan hệ thương mại Myanmar - Ấn Độ; cán cân thương mại Myanmar - Ấn Độ và Myanmar - Trung Quốc là trái ngược nhau; kim ngạch thương mại biên giới của Myanmar với Trung Quốc luôn chiếm tỉ trọng lớn trong kim ngạch thương mại song phương Myanmar - Trung Quốc, trong khi đó, với Ấn Độ lại không đáng kể; số dự án, số vốn FDI từ Trung Quốc vào Myanmar cũng luôn lớn hơn Ấn Độ nên xếp hạng đầu tư của Trung Quốc tại Myanmar cũng luôn cao hơn Ấn Độ và thời gian đầu tư của Trung Quốc cũng được duy trì liên tục hơn so với Ấn Độ. Do đó, quan hệ kinh tế với Trung Quốc có hiệu quả hơn và giúp Myanmar phát triển hơn so với Ấn Độ.

4. Quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc giai đoạn 1991 - 2016 đã tạo ra những tác động to lớn với mỗi chủ thể. Với Myanmar, Ấn Độ và Trung Quốc là những thị trường xuất, nhập khẩu hết sức quan trọng; FDI mà họ cung cấp cho Myanmar cũng đã góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của Myanmar, nhất là việc phát triển cơ sở hạ tầng, công nghiệp hóa và cải thiện cuộc sống của người dân tại những khu vực biên giới giáp với Ấn Độ, Trung Quốc. Trong khi đó, với Ấn Độ và Trung Quốc, quan hệ kinh tế với Myanmar bên cạnh việc giúp họ phần nào ổn định, phát triển các vùng biên giới giáp Myanmar còn góp phần giúp họ mở rộng ảnh hưởng tại Myanmar, xác lập vị thế nước lớn trong khu vực. Đồng thời, mối quan hệ này cũng có những tác động nhất định đối với tình hình khu vực, nhất là khi các nước lớn gia tăng cạnh tranh ảnh hưởng với Ấn Độ và Trung Quốc tại Myanmar.

5. Dựa trên những kết quả nghiên cứu của đề tài, có thể khẳng định, những câu hỏi nghiên cứu đặt ra ban đầu đã được giải quyết khá trọn vẹn. Đó là: Nhờ có quan hệ kinh tế với Ấn Độ, Trung Quốc mà chính quyền quân sự Myanmar đứng vững và duy trì được sự tồn tại lâu dài trước các lệnh cấm vận và trừng phạt kinh tế của Mỹ, phương Tây. Quan hệ kinh tế với Myanmar khi nước này gặp khó khăn, bất ổn mang lại cho Ấn Độ, Trung Quốc không chỉ những lợi ích kinh tế đơn thuần mà còn bao hàm cả những lợi ích chiến lược lâu dài. Việc phụ thuộc kinh tế nặng nề vào Trung Quốc đã trở thành một trong những nguyên do, động lực và áp lực trực tiếp để Myanmar tiến hành cải cách, mở cửa. Tăng cường hơn nữa quan hệ kinh tế với Ấn Độ cũng là một trong những cách thức để Myanmar giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc về kinh tế. Đồng thời, những cải cách kinh tế, chính trị của Myanmar đã làm thay đổi các mối quan hệ kinh tế đối ngoại của nước này nên đã tác động cả trực tiếp lẫn gián tiếp đến quan hệ kinh tế của Myanmar với Ấn Độ và Trung Quốc.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Hoàng Văn Hiến, Dương Thúy Hiền (2016), “Myanmar trong chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ”, *Tạp chí Đại học Cửu Long*, số 2, tr.27-34.
2. Dương Thúy Hiền (2016), “Sự điều chỉnh chính sách đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương của Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi”, *Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á*, số 12, tr.1-8.
3. Dương Thúy Hiền (2017), “Mi-an-ma trong chiến lược đảm bảo an ninh năng lượng của Ấn Độ và Trung Quốc những năm gần đây”, *Quan hệ quốc phòng*, số 1, tr.56-62.
4. Hoàng Thị Minh Hoa, Dương Thị Thúy Hiền (2017), “Quan hệ Nhật Bản – Myanmar 2011 - 2016”, *Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 2, tr.51-62.
5. Dương Thúy Hiền (2017), “Cải cách ở Myanmar và những tác động tới quan hệ kinh tế Myanmar - Trung Quốc (2011 - 2016)”, *Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới*, số 11(259), tr.24-33.
6. Hoàng Thị Minh Hoa, Dương Thị Thúy Hiền (2017), “Myanmar trong cạnh tranh ảnh hưởng giữa Trung Quốc và Ấn Độ (từ giữa thập niên cuối thế kỷ XX đến thập niên thứ hai thế kỷ XXI)”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 12 (231), tr.3-11.
7. Dương Thị Thúy Hiền (2018), “Quan hệ thương mại và đầu tư giữa Việt Nam - Myanmar từ năm 2011 đến năm 2016”, *Khoa học và Công nghệ*, Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế, tập 12, số 3, tr. 139-150.
8. Dương Thúy Hiền (2018), “Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Myanmar đối với Trung Quốc từ năm 2011 đến nay”, *Khoa học Đại học Huế*, tập 127, Số 6C, tr.111-122.
9. Hoàng Văn Hiến, Dương Thị Thúy Hiền (2019), “Nhân tố Trung Quốc trong chính sách đối ngoại của Myanmar (1988-2016)”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 2 (227), tr.3-11.
10. Dương Thúy Hiền (2019), “Quan hệ Việt Nam - Myanmar: Những bước tiến triển vọng”, *Sinh hoạt Lý luận*, Số 4, tr.67-71.
11. Hoàng Thị Minh Hoa, Dương Thúy Hiền (2019), “Hợp tác dầu mỏ và khí đốt Myanmar - Trung Quốc hai thập niên đầu thế kỷ XXI”, *Nghiên cứu Đông Bắc Á*, Số 7 (221), tr.36-45.



HUE UNIVERSITY  
UNIVERSITY OF SCIENCES



DUONG THI THUY HIEN

**MYANMAR'S ECONOMIC RELATIONS  
WITH INDIA AND CHINA (1991-2016)**

**Major: World History**

**Code: 9229011**

**SUMMARY OF DOCTORAL THESIS ON HISTORY**



**HUE – 2020**

The work was completed at The Faculty of History, University of Sciences, Hue University

The scientific supervisors:

1. Assoc. Prof. Hoang Van Hien

2 Assoc. Prof. Hoang Thi Minh Hoa

Reviewer 1: .....

.....

Reviewer 2: .....

.....

Reviewer 3: .....

.....

The thesis will be upheld at the Council of the thesis assessment of Hue University at No.4,  
Le Loi Street, Hue city, Thua Thien Hue, Province.

At ..... on ....., 20...

The thesis can be found at .....



HUE UNIVERSITY  
**UNIVERSITY OF SCIENCES**

**DUONG THI THUY HIEN**

**MYANMAR'S ECONOMIC RELATIONS  
WITH INDIA AND CHINA (1991-2016)**



**Major: World History**

**Code: 9229011**

**SUMMARY OF DOCTORAL THESIS ON HISTORY**

**The scientific supervisors:**

- 1. ASSOC. PROF. HOANG VAN HIEN**
- 2. ASSOC. PROF. HOANG THI MINH HOA**



**HUE – 2020**



## TABLE OF CONTENTS

<b>INTRODUCTION</b> .....	<b>1</b>
1. The Necessity of The Thesis .....	1
2. Research Objectives and Tasks .....	1
3. Research Subjects and Scope .....	1
4. Material Resources .....	2
5. Methodology and Research methods .....	2
6. Contributions of the thesis.....	3
7. Organisation of the Thesis.....	4
<b>CONTENT</b> .....	<b>4</b>
<b>CHAPTER 1. AN OVERVIEW OF THE RESEARCH</b> .....	<b>4</b>
1.1. Research Situation in Vietnam.....	4
1.2. Research Situation Abroad.....	5
1.3. Commenting on the Research results and Some Issues Posed for the Thesis.....	7
<b>CHAPTER 2 FACTORS AFFECTING MYANMAR’S ECONOMIC RELATIONS WITH INDIA AND CHINA (1991 - 2016)</b> .....	<b>8</b>
2.1. From The Global and Regional Level.....	8
2.1.1. The New Development Trends after the Cold War in the World and in the region .....	8
2.1.2. US, EU and Japan Adjusted Their Policies on Myanmar .....	9
2.1.3. The ASEAN’s Policies towards Myanmar .....	9
2.2. From the national level.....	9
2.2.1. The Interest Basis and The Historical Basis .....	9
2.2.2. The Domestic Situation and The Foreign Economic Policy of Myanmar, India and China.....	10
<b>CHAPTER 3. THE PROCESS OF MYANMAR’S ECONOMIC RELATIONS WITH INDIA AND CHINA IN SOME MAIN FIELDS (1991 - 2016)</b> .....	<b>11</b>
3.1. In the period of 1991 - 2010.....	11
3.1.1. In the Field of Commercial .....	11
3.1.2. In the Field of Investment .....	13
3.2. In the period of 2011 - 2016.....	14
3.2.1. In the Field of Commercial .....	14
3.2.2. In the Field of Trade.....	16
<b>CHAPTER 4. SOME COMMENTS ON MYANMAR’S ECONOMIC RELATIONS WITH INDIA AND CHINA (1991 - 2016)</b> .....	<b>18</b>
4.1. Main Achievements and Main Limitations.....	18
4.1.1. Main Achievements.....	18
4.1.2. Main Limitations .....	19
4.2 Similarities and differences in relationships .....	20
4.2.1. Similarities.....	20
4.2.2. Differences .....	20
4.3. The Impacts of Relationships on Each Country and Region .....	21
4.3.1. To Each Country .....	21
4.3.2. In the Region .....	22
<b>CONCLUSIONS</b> .....	<b>22</b>
<b>LIST OF SCIENTIFIC WORKS BY AUTHOR RELATED TO THE THESIS</b> .....	<b>25</b>

# INTRODUCTION

## 1. The Necessity of The Thesis

Myanmar is a country with a unique history, culture and geographical location in Southeast Asia. Therefore, Myanmar became the research topic of many scholars around the world. The works and articles were all aimed at identifying and explaining Myanmar's specific development and considering its impacts on the country's overall development process. Especially, since the military junta forces launched a coup, came to power (since 1988); conducted power transfer (2011) and ended power (2016), Myanmar's issues in general and Myanmar's foreign economic relations in particular always received new approaches. It could be seen that during the period of 1991 - 2016, Myanmar's important economic partners were mainly neighboring countries. So, economic relations with India and China, especially during the period of the United States and other Western countries imposed the economic sanctions and the diplomatic isolation on Myanmar always were an essential need and also a way for this country to break out of that circle, even it was almost the "life-saver" of Myanmar's economy to a certain extent at specific times.

Therefore, the study of Myanmar's economic relations with India and China from 1991 to 2016 was really a very important and urgent issue. At the same time, a comparative study of Myanmar - India economic relations and Myanmar - China economic relations in this period was a subject that was explored. From that perspective, we found that the study of Myanmar's economic relations with India and China from 1991 to 2016 was important in explaining many issues related to Myanmar's development history, Myanmar - a cooperation partner of Vietnam. Therefore, we selected the topic "Myanmar's economic relations with India and China (1991 - 2016)" to do the doctoral thesis, majored in World History with the desire to contribute to the understanding of Vietnam's partners as well as international relations in the region.

## 2. Research Objectives and Tasks

### 2.1. Research Objectives

The thesis revived the process of Myanmar's economic relationship with India and China from 1991 to 2016 systematically, comprehensively and objectively in the comparative relationship, thereby drawing independent comments and assessments on this relationship.

### 2.2. Research Tasks

To achieve the research objectives, the thesis focused on solving the following tasks:

Firstly, analyze the impact factors (from the global and regional level to the national level) to Myanmar's economic relations with India and China from 1991 to 2016.

Secondly, clarified the process of Myanmar's economic relations with India and China through the period of 1991 - 2010, the period of 2011 - 2016 in the field of trade and in the field of investment to see the development of these relations.

Thirdly, drew some remarks on achievements and limitations; compared to clarify the similarities and differences of Myanmar - India economic relations and Myanmar - China economic relations from 1991 to 2016. At the same time, analyzed the impact of this relationship on each subject and region.

## 3. Research Subjects and Scope

### 3.1. Research Subjects

Research subject of the thesis was Myanmar's economic relationship with India and China (1991 - 2016) in two main fields which were trade and investment.

### **3.2. Research Scope**

*In terms of space*, the research space of the thesis was mainly three subjects in Asia (Myanmar, India and China). However, Myanmar's economic relations with India and China in the period of 1991 - 2016 were still affected by other subjects, so the research space could be expanded to a number of countries and regions such as The USA, Japan, Southeast Asia ...

*In terms of time*, the main research scope of the thesis was from 1991 to 2016. The year 1991 was the beginning of the research period. This was the time when the Cold War ended, opened up a fundamental change of world situation, international relations, included the change in strategic awareness of Myanmar, India and China. The year 2016 was the the ending of the research period. This was the time when Myanmar's military junta officially ended its power in Myanmar (Thein Sein's government ended on March 30, 2016) and this was also the end of the fiscal year 2015 of Myanmar. However, in order to achieve the set goals and ensure the logic of the problem, the thesis mentioned the history of relations between Myanmar - India, Myanmar - China before 1991.

*In terms of content*, the thesis focused on summarizing, analyzing the process, content of Myanmar's economic relations with India and China in a bilateral perspective with two basic fields were trade (only trade in goods) and investment (only foreign direct investment - FDI). At the same time, when analyzing the impacts of Myanmar's economic relations with India and China from 1991 to 2016 on the regional situation, the topic only focused on the impacts on Southeast Asia.

*In terms of figure*, all figures related to Myanmar - China economic relations only include mainland China, excluding Hong Kong, Taiwan and Macau. At the same time, most of the data on trade and investment is calculated based on Myanmar's fiscal year (starting from April 1 this year to the end of March 31 of the following year).

### **4. Material Resources**

To complete this thesis, the author referred and used the following resources:

- Official statistical documents of Myanmar, India and China, specifically from ministries such as Ministry of Trade, Ministry of Foreign Affairs, Ministry of Planning and Finance (Myanmar); Ministry of Foreign Affairs (China); Foreign Office Ministry of Foreign Affairs, Northeastern Regional Development Ministry (India). In addition, there were speeches from senior leaders of these three countries. Data on economic relations, especially in the field of trade in the research period of the thesis, had a certain difference between the official statistics from Myanmar and those from India and China. To ensure the consistency, the thesis used data from Myanmar. However, data from India and China were also included in the Appendix for comparison.

- Socio-economic statistics of international organizations such as the United Nations Conference on Trade and Development (UNCTAD); Asian Development Bank (ABD); Association of Southeast Asian Nations (ASEAN).

- Published research works of domestic and foreign scholars in the form of monographs and reference books; journal articles; thesis, theses; presentation papers at scientific conferences; articles, comments on issues that this thesis is interested in on the internet.

### **5. Methodology and Research methods**

### ***5.1. Methodology***

With the object and scope of the study defined above, in order to solve the research problem posed, the thesis was based on the profound understanding of dialectical materialism, historical materialism and the views of Communist Party and State of Vietnam in the study of world history and international relations. This was the theoretical foundation for us to process documents, analyze and evaluate historical events, important issues in Myanmar's economic relations with India and China (1991 - 2016) in order to see the essence of the problem objectively and scientifically.

### ***5.2. Research Methods***

As a historical research work, the historical and logical methods were fundamentally and mainly used in the topic to clarify the development of Myanmar's economic relations with India and China in a continuous time order the relationship between the international, regional contexts and the internal situation of Myanmar, India, China regarding Myanmar's economic relations with India and China as well as the rules, the general and inevitable trends of movement of this economic relationship.

Besides, in order to comprehensively solve the issues raised, the thesis also used an interdisciplinary approach in History - Geography - Economics - Politics to clarify the process of Myanmar's economic relations with India and China continuous development but they were placed in connection with the interaction between economy, geography, politics, strategies of expanding influence and control of territories by economic relations, ect. In addition, although it was a historical topic, the research content was mainly about the history of economic relations, so the research methods of international economic relations such as statistical methods and model methods (histogram) were also used. The above methods were implemented at different levels to represent an honest, objective picture of Myanmar's economic relations with India and China from 1991 to 2016.

## **6. Contributions of the thesis**

### ***6.1. Contribution to Theory***

- Systematically and comprehensively presenting the process and content of Myanmar's economic relations with India and China from 1991 to 2016 from the Vietnamese Perspective. Thereby, the thesis drew comments and assessments on achievements and limitations; similarities and differences in Myanmar's Myanmar - India economic relations and Myanmar - India economic relations; the impact of of this relationship on this each country as well as region.

- Researching strategic considerations to protect national interests as well as the policy adjustment trend in promoting economic relations of Myanmar, India and China in the process of regional and international integration will contribute to raise awareness of foreign policy trends of these countries, especially China and India to cooperation issues in Southeast Asia.

### ***6.2. Contribution to Literature***

- By researching, this thesis has identified the motivations, objectives, implementation methods and foreign economic policy orientation of these three countries. Therefore, to a certain extent, this thesis will be an evidence for Vietnamese policymakers to draw experiences to promote Vietnam's economic relations with both Myanmar and India. and China, at the same time, strengthen closer economic cooperation with these three countries in regional cooperation activities.

- Research results of this thesis will be a useful reference for researching, teaching and learning in universities, colleges, institutes, research centers related to fields such as Modern world history, Modern international relations, Oriental studies and so on.

### **7. Organisation of the Thesis**

In addition to the introduction, conclusion, references, appendix, the content of the thesis consists of 04 chapters:

Chapter 1. An overview of the research

Chapter 2. Basic and factors affecting myanmar's economic relations with india and china (1991 - 2016)

Chapter 3. Progression/ Situation of Myanmar's Economic Relations with India And China in some main fields (1991 - 2016)

Chapter 4. Some comments on Myanmar's economic relations with India and China (1991 - 2016)

## **CONTENT**

### **CHAPTER 1. AN OVERVIEW OF THE RESEARCH**

#### **1.1. Research Situation in Vietnam**

Based on the literature on Myanmar's economic relations with India, China and related issues, we divide them into two major content groups as follows:

*The first group: Studies on the internal situation and foreign policy of Myanmar, India and China, including contents related to Myanmar's economic relations with India and China.*

*To Myanmar*, we can mention typical works such as: *Myanmar - History and Present* (2011) by Chu Cong Phung; *Myanmar: The Reform is Still Ongoing* (2013) by Nguyen Duy Dung; *Political and Economic Changes in Myanmar from 2011 to The Present: Background, Content and Impact* (2015) by Vo Xuan Vinh. The authors have drawn a fairly clear picture of Myanmar, especially during the period when the country had significant changes to implement reforms in many fields.

*To India*, we can mention works such as: *The Adjustment of Foreign Policy of the Republic of India from 1991 to 2000* (2002) by Tran Thi Ly; *Looking the East - A Great Strategy of India* (2015) by Nguyen Truong Son; *India and Southeast Asia in The New International Context* (2016) edited by Tran Nam Tien ... The common point of these works is to focus on analyzing the adjustments and basic contents of India's foreign policy in Post-Cold era and its new foreign priorities have been given by new changes in the world and the regional situation.

*To China*, the research works are quite diverse, including: *Diplomacy of the People's Republic of China in the First Twenty Years of the 21st Century* (2011) by Le Van My; *The Outstanding Socio-Economic Issues of China in The First 10 Years of The 21st Century and The Prospect of 2020* (2012) by Hoang The Anh ... have highlighted many issues on the socio-economic situation as well as China's foreign policy, including those with its neighbors in Southeast Asia.

Notably, research on China's policy towards Myanmar has had a number of studies. The most typical of which is the doctoral thesis on International Relations China Policy to

Myanmar from the post-Cold War to 2015 (2016) by Nguyen Khanh Nguyen Son, Diplomatic Academy.

In particular, there are two studies on both India and China in the relationship of correlation, namely: *The Study Comparing Economic Growth of China and India* (2008) and *China and India Rise: The Impacts and Countermeasures of East Asian Countries* (2013) were edited by Pham Quoc Thai. The authors gave comments on the economic development of China and India as well as the impact of this development on other countries in the region.

*The second group: Studies on relations between India and China with Myanmar in the fields in general and economic relations in particular.*

In this group, the most notable work was the doctoral thesis on the History *India - Myanmar Relations (1962 - 2011)* (2017) by Nguyen Tuan Binh, University of Science, Hue University. In Vietnam today, this is the most comprehensive research work on India - Myanmar relations from 1962 to 2011. Besides, India - Myanmar relations, China - Myanmar relations was also topics studied in a number of master's theses. By searching, in Vietnam, researching on specific areas of Myanmar's relations with partners have not been heavily invested. Direct research on India-Myanmar economic relations has had only a handful of works and mostly were articles published in the *Southeast Asian Research Journal*.

## **1.2. Research Situation Abroad**

On the basis of research and collection of foreign resources (mainly in English), we also divided into two large groups as follows:

*The first group: Studies on the internal situation and foreign policy of Myanmar, India and China, including contents related to Myanmar's economic relations with India and China.*

*To Myanmar*, typical works are:

Jurgen Haacke (2006), *Myanmar's Foreign Policy: Domestic Influences and International Implication*; Monique Skidmore & Trevor Wilson (eds) (2008), *Dictatorship, Disorder and Decline in Myanmar*; Hank Lim and Yasuhiro Yamada (eds) (2014), *Myanmar's Integration with Global Economy: Outlook and Opportunities*; Stephen Gelb, Linda Calabrese and Xiaoyang Tang (2017), *Foreign Direct Investment And Economic Transformation In Myanmar...* Among these, notably, the book named *Dictatorship, Disorder and Decline in Myanmar* that analyzed the economic, political, social, educational and medical situation of Myanmar in the early years of the 21st century.

While Myanmar's policy towards India has not been extracted by foreign researchers, Myanmar's policy towards China has received a great interest. In particular, Professor Maung Aung Myoe had many valuable research projects on this issue. With the book *In the Name of Pauk - Phaw: Myanmar's China Policy Since 1948* (2011), he elaborately studied Myanmar's Chinese policy from 1948 to 2010. Besides, Hnin Yi (2013), "Myanmar's Policy toward the Rising China since 1989" analyzed Myanmar's policy towards China before 2011.

*To India and China*, including: J.N. Dixit (2014), *India's Foreign Policy and Its Neighbours*; Jakub Zajączkowski; So Thu Long - Kim Uy (Editors) (2013), *China's Strategic and Foreign Policy* and so on. In these works, through the overall presentation of the foreign relations of India and China, the relationship of these two countries with Myanmar were more or less been proposed. Counter but but with only moderate sketch.

**Regarding India's policy towards Myanmar**, we can mention: "India's Myanmar Policy: A Dilemma between Realism and Idealism" (2007) by Yogendra Singh; "India's Myanmar Policy since 1988: Between Democratic Ideals and Geostrategic Imperatives" (2009) by Jatswan S. Sidhu; "India's Democratic Identity and Its Policy towards Myanmar from 1988 to 2010" (2013) by Htwe Hteik Tin Lwin. The authors also clarified the benefits that India had in Myanmar, the factors that motivated India to strengthen relations with Myanmar and their economic relationship was also mentioned by some of these works at a modest level.

**Regarding China's policy towards Myanmar**, typical works are: "China's Myanmar Dilemma" Report of Crisis Group Asia (2009) "Myanmar in Contemporary Chinese Foreign Policy – Strengthening Common Ground, Managing Differences" (2012) by Robert Sutter in *Journal of Current Southeast Asian Affairs*.

*The second group: Studies on the relationship between Myanmar and India and China in the fields in general and the economic field in particular.*

*Firstly, studies on Myanmar-India relations, including:*

"India - Myanmar Relations (1998 - 2008): A Decade of Redefining Bilateral Ties" (2009) by K. Yhome do *Observer Research Foundation* published; "India - Myanmar Relations" (2013) in *Foreign Policy Research Centre Journal*; "India - Myanmar Relations: From Idealpolitik to Realpolitik" (2016) by Azman Ayob in *Malaysian Journal of International Relations*; "New Developments in India - Myanmar Bilateral Relations?" (2015) by Pierre Gottschlich in *Journal of Current Southeast Asian Affairs*. The common point of these works is they presented Myanmar - India relations in many fields, in which economic relations also focused on clarifying a number of aspects such as: Trade, investment, energy cooperation projects between them.

*Secondly, studies on Myanmar-China relations, including:*

Poon Kim Shee (2002), "The Political Economy of China - Myanmar Relations: Strategic and Economic Dimensions"; Lixin Geng (2007), "Sino - Myanmar Relations: Analysis and Prospects"; Raviprasad Narayanan (2010), "China and Myanmar: Alternating between "Brother" and "Cousins""; David I. Steinberg and Hongwei Fan (2012), *Modern China Myanmar Relations: Dilemmas of Mutual Dependence*; Chenyang Li (2012), "China - Myanmar Comprehensive Strategic Cooperative Partnership: A Regional Threat?"... In which, the most notable work is the book by David I. Steinberg and Hongwei Fan that presented the China-Myanmar relationship according to the historical process from 1949 to 2010. The authors focused on describing and analyzing Myanmar - China economic relations in aspects such as trade, investment and energy.

In particular, there were a number of studies that investigated the competing relations of India and China in relation to Myanmar, the most typical work of which was: Zhao Hong (2008), "China and India's Competitive Relations with Myanmar"; Andrew Selth (1996), "Burma and the Strategic Competition Between China and India"; Namrata Panwar (2009), "India and China Competing over Myanmar Energy Resources" and so on.

*Thirdly, direct studies on Myanmar - India economic relations and Myanmar - China economic relations.*

**Regarding Myanmar-India economic relations**, by searching there were: Thiyam Bharat Singh (2007), "India's Border Trade with Its Neighbouring Countries with Special Reference to Myanmar", *Margin - The Journal of Applied Economic Research*; C.S.

Kuppuswamy (2013), “India - Myanmar Economic Relations”, Foreign Policy Research Centre Journal, India; Ram Upendra Das (2016) with the book *Enhancing India - Myanmar Border Trade Policy and Implementation Measures*. Among these works, the work of Ram Upendra Das is the most typical. The author presented the Myanmar - India trade exchange from 2005 - 2006 to 2013 - 2014 in general, the border trade via Moreh border from 1995 - 1996 to 2013-2014 in particular and proposed some solutions to increase Myanmar - India border trade.

Compared to the studies on Myanmar - India economic relations, the studies on Myanmar - China economic relations were much more diverse:

Toshihiro Kudo (2006) with “Myanmar’s Economic Relations with China: Can China Support the Myanmar Economy?” in *IDE Discussion Paper* said that China was an important trade partner of Myanmar but also a very partner that Myanmar had a large trade deficit; Myanmar’s exports to China had a weak impact on Myanmar’s economic development; Border trade with China was like the “hotline” of Myanmar’s economy. Meanwhile, Maung Aung Myoe surveyed quite elaborately China - Myanmar trade from the 1970s to 2005 in the work *Sino - Myanmar Economic Relations Since 1988* (2007). Besides, Christopher Dunn, Lin Ji and Kui Peng (2016), *Chinese Investments in Myanmar - A Scoping Study*, Global Environmental Institute presented Chinese investments in mining, hydropower, agriculture, and infrastructure in Myanmar and affirmed that Chinese companies had many interests in here; Kubo Koji (2016), “Myanmar's Cross - Border Trade with China: Beyond Informal Trade”, *IDE Discussion Paper*, exacerbated the prominent position of China’s border trade with Myanmar.

### **1.3. Commenting on the Research results and Some Issues Posed for the Thesis**

#### ***1.3.1. Commenting on the Research Results***

Firstly, issues related to Myanmar in general and Myanmar’s economic relations with India and China in particular have received consideration of many Vietnamese and foreign researchers and have achieved certain results. This is clearly shown in the number of works and content of research fields. Therefore, many specific issues in Myanmar’s development history as well as the development of its relations with partners have been explained. However, in our ability to access documents, we realize that the topic of Myanmar’s economic relations with India and China (1991 - 2016) is not overlapping with previous works.

Secondly, in Vietnam, studies on the economic, political, social situation and foreign policy of the three countries of Myanmar, India and China are quite diverse. Myanmar’s bilateral relations with its partners in general and with India or China or Myanmar in influences among powerful countries have been initially studied. However, most of the research works in Vietnam were approached in the direction from India and China in relation to Myanmar. At the same time, direct studies of economic relations are only available between India and Myanmar, while between China and Myanmar, as well as Myanmar - India and Myanmar - China comparative relationship have not been studied.

Thirdly, on abroad, the number of works related to the dissertation problem were very diverse (especially works on Myanmar - China relations). However, research purposes were different, most of the works still stopped at common relations or mainly studied bilateral relations and most still approached from India and China in relation to Myanmar. in specific fields such as foreign affairs, politics, security, economy ... Regarding Myanmar’s economic relations with India and China, there were certain shortcomings, they were thoroughly studied such as the publications on Myanmar - India economic relations were mainly those



studies that were not continuous in the long time from 1991 to 2016, specific assessments of the periods in Economic relations between the two countries were limited, the structure of trade exchange and investment relations were thoroughly analyzed, the effects of economic relations between the two countries on the region were specific and so on.

In view of history, there was almost no research on the movement of Myanmar's economic relations with India and China; similarities and differences between Myanmar - India economic relations and Myanmar - China economic relations period (1991 - 2016) as a systematic independent work. Therefore, on the basis of inheriting valuable accessible references, the author of the thesis also compared, collated and verified to ensure the reliability and objectivity in recognition and evaluation; they were the basis for us to give further ideas, content structure and select of appropriate approach and research.

### ***1.3.2. Some Issues Posed for the Thesis***

It can be said that through researching Myanmar's economic relations with India and China, many issues belonged to Myanmar's development history would be understood more fully. Although this issue was studied, there was no a comprehensive, systematic study of Myanmar's economic relations with India and China during 1991-2016, we found that many contents still needed to be further studied such as: How did Myanmar's economic relations with India and China from 1991 to 2016 change over the two periods 1991 - 2010 and 2011 - 2016? What achievements did the parties achieve in each of these phases, and what were the limitations? What were the similarities and differences between Myanmar - India economic relations and Myanmar - China economic relations during 1991 - 2016 period and what were the cause? Did these relationships have impacts on each country and region? and so on.

Thus, with many issues that needed to be considered for researching, we carefully selected the results of previous researchers to complete the thesis "Economic relations of Myanmar. with India and China (1991 - 2016)".

## **CHAPTER 2 FACTORS AFFECTING MYANMAR'S ECONOMIC RELATIONS WITH INDIA AND CHINA (1991 - 2016)**

### **2.1. From The Global and Regional Level**

#### ***2.1.1. The New Development Trends after the Cold War in the World and in the region***

The Cold War ended, many new movement trends in the world have appeared such as the peaceful trend, cooperation and development became the mainstream; strong development of science, technology and knowledge economy; many bilateral and multilateral free trade area agreements (FTA) have been signed; the shift of foreign direct investment capital (FDI) due to accelerating globalization, ect. At the same time, Southeast Asia increased its strategic importance by holding one of the trade routes and having great potential for socio-economic development. These powerful countries (indispensable to India and China) increase competition for influence. A major selling point globally and with great potential for socio-economic development, it should urge major countries (indispensable to India and China) to increase competition for influence. Thus, when the world entered a new period of development, the economic links were deeper and more multi-layered, making requirements as well as becoming a driving force for small and medium-sized countries, including Myanmar that their foreign policy should be implemented in the direction of

diversification, multilateralization, proactive and active international integration so as not to be “left behind” in the development trend. Extensive international economic integration, first of all with neighboring countries can help Myanmar expand its markets, improve infrastructure and promote economic growth.

### ***2.1.2. US, EU and Japan Adjusted Their Policies on Myanmar***

The withdrawal of the Western and Japan, as well as India criticized military junta in Myanmar left a vacuum, no challenge and no competition for China in establishing and strengthening their influence in Myanmar. In the period of 2011 - 2016, most powerful countries abandoned the policy of political isolation and economic embargo on Myanmar. This created many positive impacts for Myanmar’s development. Of course, the policies of most powerful countries also had an impact on Myanmar’s economic relations with India and China.

### ***2.1.3. The ASEAN’s Policies towards Myanmar***

As the United States and Western countries sought the way to change the regime in Myanmar through imposing sanctions and embargoes, ASEAN approached Myanmar problem in its own way. They believed that with its “constructive engagement” towards Myanmar encouraged it to gradually reform towards democracy and market economy. Therefore, ASEAN member countries such as Thailand, Singapore and Malaysia quickly became important economic partners of Myanmar. ASEAN agreed that Myanmar became a membership in 1997. This create conditions for this country further expanding its interests, diversify its foreign policy to reduce its reliance on China and improve Myanmar - India relations. enabled it to further expand its interests, diversify its foreign policy to reduce its reliance on China and improve Myanmar - India relations.

## **2.2. From the national level**

### ***2.2.1. The Interest Basis and The Historical Basis***

#### ***2.2.1.1. The Basis of Ensuring National Interests of Myanmar, India and China***

##### ***\* Myanmar’s Interests in Economic Relations with India and China***

Firstly, economic relations with India and China gave Myanmar an greater advantage in the development of resources.

Secondly, relations with China were very important for Myanmar’s security, stability and economic development, especially the existence of military junta when it was embargoed by the United States and the West.

Thirdly, improving and boosting relations with India helped Myanmar ensure its interests in many fields and balance China’s influence.

Finally, Myanmar was facilitated to diversify its export partners, especially energy sector and investment attraction to improve infrastructure for socio - economic development by developing economic relations with India and China.

##### ***\* India’s Interests in Economic Relations with Myanmar***

Firstly, economic cooperation with Myanmar contributed to promote economic growth and development of India’s Northeast region.

Second, Myanmar was concerned with India’s security, internal stability and territorial integrity in the Northeast.

Third, Myanmar was a “bridge” of India with Southeast Asia, thus it created more favorable conditions for India in the process of integration into this region.

Fourth, economic cooperation with Myanmar contributed to help India ensure their energy security.

Finally, developed the relationship with Myanmar, India had a chance to balanced China's influence in Myanmar and refrained China's strategic ambitions in Southeast Asia and South Asia.

*\* China' Interests in Economic Relations with Myanmar*

Firstly, economically, Myanmar played an important role for the development of China's southwest region.

Secondly, from China's perception, Myanmar was a "strategic buffer zone" or "important security barrier" for them and through Myanmar, China had the shortest, easier way to access and built their power in the Indian Ocean, especially the Bay of Bengal and the Andaman Sea.

Thirdly, economic relations with Myanmar, especially through investment projects in the energy sector, which helped China ensured its energy security.

Finally, Myanmar was also closely related to China's security and border stability issues.

*2.2.1.2. The Historical Basis*

*\* History of Myanmar - India relations from 1948 to 1991*

In the period of 1948 - 1962, Myanmar and India had friendly relations. In September 1951, the two countries signed a long-term trade agreement to facilitate the development of trade between them. However, after that, economic relations between India and Myanmar began to decline when China replaced India to become the largest rice importer from Myanmar. The two-way trade between the two countries in 1987 reached about 36 million rupees (about 14 million US dollars). However, their relationship during 1962 - 1988 was not very friendly. Later, when Myanmar politics underwent many fluctuations, during 1988 - 1991, India implemented a policy against the Myanmar military junta that made Myanmar - India relations become tense and frozen. It was not good for economic relations between these two countries.

*\* History of Myanmar - China relations from 1948 to 1991*

In the period 1948 - 1961, Burma promoted relations with China and their relationship called "Pauk-Phaw". However, since General Ne Win came to power, Burma - China relations were not as warm as they used to be. The official Myanmar - China trade relations before 1988 were small in both volume and value. Between 1974 and 1988, total bilateral trade was about 495 million USD and Myanmar had a trade surplus of about 172 million USD. However, China promoted and maintained close relations with Myanmar (in the context of US, Western and Indian had these policies which had no benefit to Myanmar's military junta) led to Myanmar made a strong and clear policy adjustment towards China. Accordingly, since 1988, Myanmar's military junta adjusted its stance from "strategic neutrality" to "strategic alliance" with China and became a close ally of China to avoid isolating from the international community. Thus, as diplomatic, political and security relations between the two countries became closer and closer, economic relations were also strengthened.

Thus, based on the history of diplomatic, political and security relations between Myanmar and China became closer and closer, economic relations were also strengthened.

***2.2.2. The Domestic Situation and The Foreign Economic Policy of Myanmar, India and China***

*2.2.2.1. About Myanmar*

Before 2011, Myanmar's military junta took measures for economic development but the Myanmar economy is basically unstable, backward economic structure, underdeveloped private sector, weak institutions, underdeveloped infrastructure and human resources. Those made Myanmar's economy increasingly lagging. In the difficult context, Myanmar's military junta had no choice, they had to develop the relationship with neighboring countries for its survival, most importantly China. Nonetheless, when Myanmar's dependence on China grew, Myanmar diversified its foreign policy to reduce its dependence and nurtured other relationships to minimize China's leverage. This contributed to improve Myanmar - India relations after a period of stagnation.

After that, during the period of 2011 - 2016, there were a number of landmark events in Myanmar politics which determined the development of Myanmar and greatly affected its relations with India and China. At the end of 2011, Myanmar - China relations entered a period of strong movement when the Myanmar government took a new approach in relations with China making Myanmar - China economic relations face more challenges. On the contrary, Myanmar's reforms created more favorable conditions for the development of Myanmar - India relations. However, objectively acknowledging, the political and economic changes in Myanmar have not been directly against Myanmar-China economic relations because the new government of Myanmar always adheres to the basic principles of national interests to handle Myanmar - China economic relations.

#### *2.2.2.2. About India*

Along with economic reforms since 1991, Indian Prime Minister Narasimha Rao initiated the Look East policy and due to compete with China, India has completely reversed its policy against Myanmar's military junta since 1993. After 2011, India's Myanmar policy was further strengthened. The adjustment of India's Myanmar policy has facilitated economic relations between the two countries to develop.

#### *2.2.2.3. About China*

Since the beginning of the reform and opening up process, the Chinese economy has witnessed a strong rise, becoming the 2nd largest GDP economy in the world in 2010. This success has a significant contribution of the Western Development Strategy, the "Go Out" Strategy of Chinese governments and Myanmar was closely related to both of these strategies. Before the 2010 election in Myanmar, no country in the world had high-level delegation exchanges and deeper cooperation with Myanmar than China with a series of economic agreements in many areas.

Since late 2011, China has assessed and recalculated its relations with Myanmar by reducing the level and frequency of high-level official visits; drastically narrowing Chinese investment in Myanmar. Since 2013, when China has stepped up to implement The Belt and Road Initiative, China has adjusted its policy to further promote relations with Myanmar when it has opened and extended this strategy to South Asia and the Indian Ocean.

## **CHAPTER 3. THE PROCESS OF MYANMAR'S ECONOMIC RELATIONS WITH INDIA AND CHINA IN SOME MAIN FIELDS (1991 - 2016)**

### **3.1. In the period of 1991 - 2010**

#### ***3.1.1. In the Field of Commercial***

### *3.1.1.1. With India*

#### *\* The Trade Turnover and The Commodity Structure*

Compared to the period of 1948-1991, Myanmar - India trade relations gradually had positive changes, especially after India stepped up the implementation of its the East policy. This showed that the scale of Myanmar - India trade turnover in the period of 1991-2010 increased significantly, nearly 12 times (from 90.33 million USD in the fiscal year 1990 to 1067.05 million USD in the fiscal year 2010). Therefore, the value of bilateral trade basically increased continuously, of which, it increased rapidly and steadily during the period 1990 - 2006. Since the fiscal year 2009, the value of bilateral trade in Myanmar - India exceeded 1 billion USD.

Regarding exports, from 1991 to 2010, India was always an important export market of Myanmar. From fiscal 1990 to 2005, India was essentially Myanmar's second largest export market. However, by the fiscal year 2010, this position declined (India was only Myanmar's third export market). During this period, Myanmar exported to India mainly agricultural and forestry raw materials with main products such as vegetables, wood and wood products, beans, ginger, turmeric accounting for about 97 % of total Myanmar exports to India.

In the opposite direction, Myanmar - India import turnover also increased continuously. If the 1990 fiscal year, India was only the 14th largest import market of Myanmar, then the fiscal year 2005, this country became the 8th largest import market and the 2010 fiscal year will be the 7th largest import market of Myanmar. Myanmar (accounting for 3.05% of total import turnover of Myanmar). Myanmar imported from India many goods items that India affirmed to be strong in the region, in which goods such as pharmaceuticals, steel, machinery and electrical equipment which often contributed about two-thirds of Myanmar' total imports from India.

India was Myanmar's market with a trade surplus. During the period 1991-2010, India was always the third largest market of Myanmar's trade surplus (after Thailand and Hong Kong).

#### *\* The Border trade*

Although the border between Myanmar and India is 1643 km long, the border trade between the two countries at this stage did not very develop. According to figures from Myanmar, Myanmar - India border trade in the 1997-2010 period only reached 301.32 million USD, thus it accounted for a negligible market share in Myanmar's total border trade turnover. On average, during this period, Myanmar - India border trade accounted for 4.03% of Myanmar's total border trade turnover.

In the opposite direction, Myanmar was not a major trading partner of India. Specifically, in fiscal year 2010, India - Myanmar trade turnover only accounted for a market share of 0.22% of the total external trade turnover of India.

### *3.1.1.2. With Chinese*

#### *\* The Trade Turnover and The Commodity Structure*

On the basis of economic relations established in the period of 1948 - 1991, Myanmar - China trade relations made great progress. Between 1991 and 2010, the size of bilateral trade turnover expanded more than 13 times (from 257.70 million USD in the fiscal year 1990 to 3372.08 million USD in the fiscal year 2010).

During this period, Myanmar's exports to China increased by nearly 19 times and Myanmar's imports from China also increased more than 11 times, so China's position in

the ranking of Myanmar's major import and export partners was also improved. If in the fiscal year 1990, China was only Myanmar's third largest market, then in the fiscal year 2010, China rose to the 2nd position in Myanmar. Meanwhile, in terms of imports, since fiscal year 2007, China also surpassed Singapore to become Myanmar's largest commodity market. Overall, since fiscal year 2005, China became Myanmar's second largest trading partner after Thailand. And, in the 2010 fiscal year, China replaced Thailand as Myanmar's largest trading partner.

The share of Myanmar - China bilateral trade turnover in Myanmar's annual total trade was quite large, so China occupied an important position in the trade with the outside of Myanmar. From fiscal year 1990 to fiscal year 2010, trade turnover with China averaged approximately 16% of Myanmar's total trade turnover, China was a major trading partner of Myanmar.

Regarding the structure of goods exchanged between the two countries, during this period, Myanmar exported to China mainly items of wood, gemstones, fruits, beans, beans, shrimp, fish and rubber, of which wood was Myanmar's leading export items to China. The market share of this item accounted for about 70% of the total value of Myanmar's exports to China between 2000 and 2007. Meanwhile, in terms of imported goods, Myanmar imported from China mainly as consumer goods, of which textiles, pharmaceuticals, cigarettes, beer which accounted for more than 40% of the total value of Myanmar's imports from China in the 1990s. To the 2000s, the major import items that Myanmar imported from China had adjustments. Accordingly, Myanmar imported a large amount of intermediate goods and production materials to serve the import substitution industry such as machinery, equipment, garment accessories, construction materials, electrical goods, electronics, electrical items, ect.

The Myanmar - China trade balance was a disadvantage to Myanmar but was a advantage to China. Myanmar's trade deficit from China in fiscal year 2010 was 964.96 million USD (nearly 9 times higher than 109.13 million USD of fiscal year 2000). Myanmar was becoming increasingly dependent on China for imports because Myanmar was punished and isolated, resulted in a shortage of cheap goods and at the same time, China was willing to provide more commercial loans to Myanmar.

In the opposite direction, Myanmar was not a significant Chinese trading partner. Generally, in the period 2000 - 2011, the total trade turnover with Myanmar accounted for only 1.2% of China's total annual external trade.

*\* The Border trade*

Myanmar - China border trade turnover increased more than 10 times between 1991 and 2010 (from 106.99 million USD in the fiscal year 1991 to 1800.3 million USD in the fiscal year 2010). A highlight of Myanmar - China border trade relations was the exchange of goods mainly through Yunnan. Yunnan accounted for about 40% of Myanmar's exports to China and about 80% of Myanmar's imports from China; This share of trade turnover accounted for 73% of Myanmar's total border trade.

**3.1.2. In the Field of Investment**

*3.1.2.1. With India*

*\* About the Size of Investment Capital*

Investment activities from India to Myanmar only started after India promoted the "Look East" policy, but that investment was still very small. According to figures from the

Myanmar General Department of Investment and Enterprises (DICA), until the fiscal year 2005, FDI from India to Myanmar was only 4.5 million USD. In the following years, FDI from India to Myanmar was maintained infrequently, in some years such as the fiscal year 2008, 2009 and 2010 India did not have any investment in Myanmar.

India was only really interested in investing in Myanmar as the demand for energy imports in the country was constantly increasing and China's influence in Myanmar was growing. In the 2007 financial year, FDI from India to Myanmar changed dramatically, with three proposals from the state-owned oil and gas companies worth 137 million USD approved by Myanmar and India became an largest investor in Myanmar (more than double the amount of FDI from India to Myanmar between 1988 and 2006 and accounted for 66.59% of the total FDI that Myanmar received).

However, between 2008 and 2010, India had no investments in Myanmar. This was due to the instability situation in Myanmar; India was not really fierce in competition with China; the other part was due to the Myanmar's environment, investment policy were not stable, still complex, risky, and slowly profitable.

*\* The Structure, Form and Location of Investment*

Among Indian investment sectors in Myanmar, investment in energy was of particular interest. This process was accelerated when Bangladesh reacted negatively to gas exports to India. Leading Indian oil and gas companies such as the National Petroleum Company of India (OVL) and GAIL (Indian Gas Company) engaged in the field of exploration of Myanmar's oil and gas. Besides, Indian businesses were also interested in investing in hydropower; transport infrastructure in Myanmar.

*3.1.2.2. With Chinese*

*\* About the Size of Investment Capital*

Between 1991 and 2010, China gradually stepped up investment in Myanmar. By fiscal year 2007, the total FDI from China to Myanmar was just over 475.4 million USD. In the following years, the value of FDI from China to Myanmar increased rapidly. Between 2008 and 2010, FDI from China to Myanmar reached more than US \$ 9.1 billion.

Thus, when FDI from China to Myanmar increased over the years, China's position among the partners investing in Myanmar also changed. For years, China surpassed other countries and territories, became the largest investor in Myanmar.

*\* The Structure, Form and Location of Investment*

China invested in various sectors of the Myanmar economy. However, FDI from China to Myanmar had different priorities over each period. In the period of 1989 - 2005, FDI from China to Myanmar was quite diverse, including distribution in many fields such as oil and gas; light industry; infrastructure (traffic, factories, hospitals and so on); technology. However, as China's energy demand grew, since the mid-2000s, China focused on areas such as hydroelectricity, oil and gas, and mining. In particular, there were major investment projects such as Myanmar - China Oil Pipeline Project worth 1.5 billion USD and Myanmar - China Gas Pipeline Project worth 1.04 billion USD; The largest hydroelectric dam project was the Myitsone Dam Project worth 3.6 billion USD ...

Myanmar - China investment relations had a great development in the period of 1991-2010. For many years, China maintained its position as the largest investor in Myanmar.

**3.2. In the period of 2011 - 2016**

***3.2.1. In the Field of Commercial***

### *3.2.1.1. With India*

#### *\* The Trade Turnover and The Commodity Structure*

In general, compared with the period from 1991 to 2010, Myanmar - India trade turnover in the period of 2011 - 2016 still had a significant increase. Within 5 years (from fiscal year 2011 to fiscal year 2015), Myanmar - India trade turnover increased by 340.15 million USD, up from 1371.36 million USD to 1711.52 million USD.

However, compared with the period 1991-2010, Myanmar - India trade relations this period had a reversal. Myanmar's exports to India tended to decrease (from 1045.98 million USD in fiscal 2011 to 904.16 million USD in fiscal year 2015). Meanwhile, in the opposite direction, since the fiscal year 2012, Myanmar's imports tended to increase continuously (increased from 301.70 million USD in the fiscal year 2012 to 807.35 million in the fiscal year 2015 USD, increased nearly 3 times. About commodity structure, during this period, Myanmar imported pharmaceutical products, machinery, tools, electrical and electronic equipment, animal feed, iron and steel from India; about export, the difference was that the volume and value of Myanmar's timber exports to India dropped sharply.

Compared to the previous period, Myanmar's trade surplus with India tended to decrease. From fiscal 2011 to fiscal 2015, Myanmar's trade surplus with India dropped more than 7 times (from \$ 720.60 million to \$ 96.81 million). At the same time, the share of Myanmar - India trade turnover in the period of 2011 - 2016 in the total trade turnover of Myanmar with the outside was not improved compared to the previous period. However, in the opposite direction, India - Myanmar trade turnover accounted for a larger share of India's total trade turnover (fiscal year 2015, India - Myanmar trade turnover accounted for 0.32 % of total trade turnover of India).

#### *\* The Border trade*

Myanmar - India border trade turnover in the period of 2011 - 2016 also increased (from 15.40 million USD in fiscal 2011 to 71.64 million USD in fiscal 2015). During this period, the market share of the Myanmar - India border trade also improved significantly. If fiscal year 2011, Myanmar - India border trade market share only accounted for 1.12% of Myanmar - India bilateral trade, in fiscal year 2015, this figure was 4.19%. At the same time, compared to the period 1991 - 2010, the structure of Myanmar - India border trade goods was more and more richer because in 2012, many new items were added to the list of exchanged items allowed to be exchanged in Myanmar - India border trade.

### *3.2.1.2. With Chinese*

#### *\* The Trade Turnover and The Commodity Structure*

Myanmar - China bilateral trade turnover in the period of 2011 - 2016 continued to grow impressively, including rapid and stable growth since the fiscal year 2012. During this period, bilateral trade value between the two countries increased by nearly 6 billion USD. As a result, the share of Myanmar - China trade turnover in Myanmar's total trade turnover was increasingly larger (up from 27.53% in fiscal 2011 to 39.66% in fiscal year 2015). China continues to maintain Myanmar's largest trading partner position. Previously, Myanmar imported mainly machinery, equipment, garment accessories, construction materials, electronics, electrical and consumer goods, in the period 2011 - 2016, Myanmar's largest imports from China were vehicles, basic metals, and metal products. Specifically, in the fiscal year 2015, these items accounted for 50.67% of Myanmar's total import turnover with China).



In terms of trade balance, Myanmar continued to suffer a trade deficit with China. Even in some fiscal years such as 2013 and 2015, the trade deficit soared. In fiscal year 2015, Myanmar's trade deficit from China reached a record level, nearly 1.80 billion USD, so Myanmar's trade deficit with China accounted for one-third of Myanmar's total trade deficit (fiscal year 2015, Myanmar's total trade deficit is US \$ 5.44 billion).

*\* The Border trade*

The turnover of Myanmar - China border trade in the period of 2011 - 2016 soared (an increase of 2.96 billion USD, more than 3 times the increase of the period 1991 - 2010).

By the end of the fiscal year 2015, out of 16 border trade borders of Myanmar with neighboring countries, Myanmar had 4 border gates with China (Muse, Lwejel, Chinshwehaw and Kanpitete). Of these four border gates, goods exchanged via the Muse border gate (Myanmar) - Ruili (China) accounted for 75.17% of Myanmar's total cross-border trade turnover in fiscal year 2015, so it overshadowed the trade activities at other border gates.

**3.2.2. In the Field of Trade**

*3.2.2.1. With India*

*\* About the Size of Investment Capital*

The period of 2011 - 2016, India stepped up its investment in Myanmar because it did not want to lose this market to other partners. Therefore, FDI from India to Myanmar in this period was maintained more frequently than in the period 1991-2010. However, it was not until India had a new government in 2014 and India adjusted the policy from Look East policy to East Act policy, this created a "boost" for India - Myanmar investment relations so FDI from India to Myanmar increased in both number of projects and capital value.

Within 5 years (from fiscal year 2011 to fiscal year 2015), the total FDI from India to Myanmar reached 543.6 million USD, nearly 3 times the total value of the previous period. Accumulated to March 31, 2016, India was the 9th largest investor of Myanmar with 23 projects and the total capital of more than 732.6 million USD, accounted for 1.15% of the total FDI in Myanmar.

*\* The Structure, Form and Location of Investment*

By investment fields, as of December 2015, most of Indian investment prioritized the manufacturing sector (accounted for nearly 76.67%), followed by agriculture and mining (11.26 %), the rest are in other fields.

Like many of Myanmar's major investment partners, Indian investors mostly chose Construction - Operate - Transfer (BOT) with 100% foreign capital, while projects were implemented in the form of Business cooperation contracts and joint ventures which accounted for a negligible amount.

India mainly invested in Myanmar's areas with large oil and gas reserves and areas where were bordering India. Therefore, the India's investment area in Myanmar was limited. This also caused an imbalance in investment structure among localities of Myanmar.

Despite great efforts in investing in Myanmar, some Indian investment projects in Myanmar still faced opposition from social activists and local communities because local people did not benefit from them and some of the people involved in these projects that were being discriminated against on their salaries as well as their negative impacts on the environment and people's livelihood.

According to statistics of the United Nations Conference on Trade and Development (UNCTAD) in the World Investment Report 2016, Myanmar did not provide any outward FDI in the period of 2011 - 2016, meanwhile, in the opposite direction, FDI from Myanmar to India was unavailable.

#### *3.2.2.2. With Chinese*

##### *\* About the Size of Investment Capital*

Since Myanmar implemented the reform (March 2011), economic and political changes in Myanmar; a wave of opposition to Chinese companies invested in Myanmar; Other countries that increased investment competition with China in Myanmar directly changed investment from China into Myanmar.

As of December 2011, accumulated FDI from China to Myanmar reached 13.95 billion USD. However, 10 months later (as of September 2012), this amount of FDI increased by only US \$ 190 million (reached 14.14 billion USD), a sharp decrease compared to the monthly average of the fiscal year 2010. Even In the fiscal year 2013, the committed capital of Chinese investment in Myanmar was less than 1/77 compared to the fiscal year 2011. The decrease of FDI from China to Myanmar caused the total FDI that Myanmar attracted significantly reduced.

Thus, it could be seen that Myanmar - China investment relations affected and faced the deepest instability compared to other fields in Myanmar - China relations. Between 2012 and 2016, China was no longer the largest investor in Myanmar (Singapore surpassed China to become Myanmar's largest investor). However, accumulated until March 31, 2016, China was still the largest FDI provider among Myanmar's 45 partners, with total FDI capital of 18.07 billion usd, accounted for 28.36% of the total FDI that Myanmar received. At the same time, the average size of FDI from China to Myanmar in this period was 136.91 million/project, much higher than the average scale of an FDI project into Myanmar (57.51 million USD/project).

##### *\* The Structure, Form and Location of Investment*

Compared to the period 1991 - 2010, the list of fields that China invested in Myanmar was more diverse in the period of 2011 - 2016. In addition to investing in the field of energy, infrastructure, Chinese enterprises also efforted to increase investment in agriculture in Myanmar. In general, by the end of 2015, among Chinese enterprises invested in Myanmar, engineering and construction enterprises accounted for the largest number (17.7%), followed by garment enterprises (16.9%), mining (16.5%), sales (14.9%), agriculture (12.9%).

In terms of investment forms, both forms (100% foreign capital, joint ventures with Myanmar citizens or Myanmar government) existed for Chinese investments in Myanmar.

Although the value of Chinese investment in Myanmar was small compared to China's investment potential (period 2011 - 2016, the total FDI that China invested abroad ranged from 74.6 billion USD to 183 billion USD, so FDI from China to Myanmar only accounted for a small part) but this investment had many benefits for Chinese enterprises due to cheap labor, raw materials, production costs, lowest transportation and Myanmar's supporting industry did not develop so Chinese enterprises when they invested in Myanmar, they imported many products and components to serve the projects that they deployed in Myanmar.

FDI from China to Myanmar existed many negative sides. Most of China's major investment projects in Myanmar paid little attention to sustainable development, job creation or technology transfer to Myanmar. Many projects still existed in an unfair distribution of benefits. At the same time, they also left many negative impacts on the environment as well as the harms to the traditional culture of local Myanmar communities.

In the opposite direction, Myanmar did not have any investment in China during this period.

## **CHAPTER 4. SOME COMMENTS ON MYANMAR'S ECONOMIC RELATIONS WITH INDIA AND CHINA (1991 - 2016)**

### **4.1. Main Achievements and Main Limitations**

#### **4.1.1. Main Achievements**

Firstly, Myanmar - India trade turnover, Myanmar - China trade turnover had increased rapidly during 1991 - 2016, so India and China became important trade partners of Myanmar.

In 25 years (1991 - 2016), total Myanmar - India trade turnover increased 19 times and Myanmar's exports to India increased nearly 11 times, while Myanmar's imports from India increased by nearly 135 times. Generally, during 1991 - 2016, India always maintained as a Myanmar's fifth largest trade partner. Meanwhile, during the same period, total Myanmar - China trade turnover increased more than 42 times and Myanmar's exports to China increased more than 72 times, Myanmar's imports from China increased 33 times. As a result, China's position among Myanmar's import and export partners between 1991 and 2016 was improved. From being just Myanmar's third largest export partner, China became Myanmar's leading export partner. Similarly, in terms of imports, China became Myanmar's leading import partner. In general, China has surpassed Myanmar's other major trading partners such as Thailand, Singapore, India, and Japan to become Myanmar's largest trading partners. After all, Myanmar's share of trade turnover with both India and China also increased significantly. If in the fiscal year 1990, both Indian and Chinese markets accounted for 31,1% total of exports, 22,5% total of imports and 25,5% total of Myanmar's import-export turnover, in the fiscal year 2015, these figures were 45,9%, 43,5% and 45,8% respectively. With this scale, it can be affirmed that India and China were Myanmar's two major trading partners.

*Secondly, along with the increase in the size of trade turnover, the structure of goods in the Myanmar - India trade relations, Myanmar - China trade relations were also more increasingly diverse and richer.*

Regarding the structure of exports, before, Myanmar only exported to India and China, agricultural, forestry and aquatic products which were not on the list of prohibited exports such as beans, wood, fruits, shrimp and fish; after 2011, items exported to these two markets were supplemented with oil, gas, and items that the military authorities had previously banned from export such as rice, sugar and animal products. Regarding the structure of imports, before 2011, the main import items of Myanmar from India and China markets were construction materials, machinery, consumer goods; After that, many imported items were added such as transport vehicles, basic metals, electrical equipment, pharmaceuticals, scientific instruments, etc.

*Thirdly, the investment relationship between Myanmar and these two big neighbors also had a great development, especially for China when their value of FDI to Myanmar increased rapidly.*

Since the end of the 2005 fiscal year, the FDI from Indian companies in Myanmar reached only USD 4.5 million, and by the end of the 2015 fiscal year, this accumulated capital increased by more than USD 728 million, that increased by 162 times. Meanwhile, during this time period, the FDI from Chinese companies to Myanmar increased by 92 times (from USD 194.2 million to USD 17.88 billion). FDI from China to Myanmar accounted for nearly a quarter of total FDI in Myanmar. With that momentum, India was the 9th largest contributor of FDI to Myanmar and China remained by far the largest foreign investor in Myanmar. Generally, ending the period 1991 - 2016, FDI from India and China into Myanmar accounted for 30% of FDI in Myanmar.

*Fourthly, the structure and investment area in the investment relations between Myanmar and India and between Myanmar and China in the period of 1991-2016 were gradually diversified and expanded.*

With the major inflow of FDI from India and China into Myanmar in the fields of oil, gas, mining and transportation infrastructure construction, over time, this capital gradually expanded in many other fields such as agriculture, finance, banking ... Therefore, also with the diversification of investment fields, investment areas in Myanmar of India and China were also gradually expanded. They were no longer primarily concentrated in resource-rich border areas, but a number of projects were carried out in areas with developed industries, even large-scale projects which extended across Myanmar's territories.

#### **4.1.2. Main Limitations**

Firstly, Myanmar - India trade turnover and Myanmar - China accounted for insignificant market share in the total trade turnover of India and of China from 1991 to 2016. While India and China were Myanmar's important trade partners, Myanmar was not India and China's significant trade partner. Trading with Myanmar usually accounted for less than 1% of India and China's total import and export turnover of each year during 1991 - 2016.

Secondly, Myanmar - India border trade relations did not reach their full potential, while the Myanmar - China trade balance was extremely unfavorable for Myanmar. Although Myanmar - India trade relations between 1991 and 2016 saw rapid changes, border trade did not yet meet the potential of the two countries. The balance of trade between Myanmar and China in the period of 1991 - 2016 basically always tilted in a disadvantage for Myanmar. Myanmar became increasingly large trade deficit with China and this directly led Myanmar from a country with a trade surplus to a fairly large trade deficit. Myanmar's trade deficit from China reached a record in the period 1991 - 2016 of nearly 1.8 billion USD in fiscal year 2015.

Thirdly, overall, the scale of FDI from India to Myanmar was still small, some projects invested by India were behind schedule; FDI from India, especially China in Myanmar, had an imbalance in industries, areas and there were many negative sides.

The FDI from India into Myanmar during 1991 - 2016 increased in number of projects and total capital, it was still modest compared to India's potential. Accumulated in the period 1991 - 2016, Not only that, Indian investment in Myanmar was erratic and discontinuous. This source of capital has only been maintained regularly after the fiscal year 2011 - 2012 but the capital size was still relatively low. By the end of 2016, FDI from India

to Myanmar accounted for only 1.15% of the total FDI into Myanmar. In addition, India had limitations of implementation of investment projects in Myanmar, especially those invested in transport infrastructure construction. China, meanwhile, had a large number of large-scale FDI projects in Myanmar, and those large projects were often concentrated in areas such as hydropower, oil, gas and transportation infrastructure. In addition, many Chinese FDI projects implemented in Myanmar caused land erosion, deforestation; environmental pollution; depletion of resources; improved but not significantly the lives of local communities. As a result, many locals in Myanmar had to leave their homeland to make a living.

Fourthly, in the opposite direction, Myanmar's investment in India and China between 1991 and 2016 was almost non-existent. This reflected the small scale and Myanmar's limited economic, scientific and technological potential.

## **4.2 Similarities and differences in relationships**

### **4.2.1. Similarities**

*Regarding trade*, they are:

*First*, the Myanmar - India bilateral trade and Myanmar - China bilateral trade in the period of 1991 - 2016 were continuously strengthened, increased; India and China affirmed their positions as two major trading partners of Myanmar.

*Second*, to some extent, the commodity structure in Myanmar - India relations and Myanmar - China trade relations have certain similarities.

*Third*, border trade was promoted to further strengthen bilateral economic relations as well as contributed to solve many issues related to security and development of the border areas of both Myanmar and India, China.

*Regarding investment*, including:

*Firstly*, Myanmar always needed to attract FDI from India and China and always supported this investment activity to make up for the shortage of its foreign currency capital. At the same time, India and China also had quite similar goals when promoting and implementing their FDI projects in Myanmar, which were contributing to promoting the socio-economic development of India and China themselves.

*Secondly*, India and China's major FDI projects in Myanmar often focused on energy and infrastructure sectors, the investment structure of India and China in Myanmar also had some similarities. Specifically, projects investing in the field of exploitation and transportation of oil and gas; transportation infrastructure were usually the priority projects, accounted for a large amount of capital and businesses licensed to invest.

*Thirdly*, India and China's investment activities in Myanmar were mainly one-sided from India and China, and vice versa, Myanmar's investment projects in these two countries were almost absent.

*Fourthly*, a number of Indian and Chinese investment projects in Myanmar faced the objections from activists and local communities (requiring amendments to signed terms, even suspension, cancellation of a number of ongoing projects).

### **4.2.2. Differences**

*In the field of trade*:

*Firstly*, development speed and cooperation scale of Myanmar - China trade relations were far beyond Myanmar - India relations in this field.

*Secondly*, Myanmar's trade balance with India and Myanmar's trade balance with China were contradictory.

*Thirdly*, the structure of Myanmar's major imported goods from the Indian and Chinese markets were also different.

*Fourthly*, Myanmar - China border trade turnover always accounted for a large proportion of Myanmar - China bilateral trade turnover and of Myanmar's total border trade turnover between 1991 and 2016. While, Myanmar - India border trade turnover accounted a negligible proportion.

*Finally*, there was a difference in the mode of exchange between Myanmar - India trade relations and Myanmar - China trade relations.

*In the field of investment:*

*Firstly*, the value and scale of Chinese FDI in Myanmar were always larger than India; China's position was always higher and China's investment time was also maintained more continuously than India.

Secondly, India had more difficulties than China when India promoted the strategic influence from its FDI inflows into Myanmar.

Thirdly, unlike India, Chinese investments often came with conditions that did not benefit Myanmar much.

Fourthly, the degree of dependence of the Myanmar economy on China was greater than that of India.

Finally, from the results achieved in Myanmar - India economic relations and Myanmar - China economic relations between 1991 and 2016, it could be seen that there was a tendency to move in opposite directions.

### **4.3. The Impacts of Relationships on Each Country and Region**

#### **4.3.1. To Each Country**

##### **4.3.1.1. To Myanmar**

Economic relations with India and China contributed to socio-economic development and improved the quality of life for the people of Myanmar. In the context of Myanmar's economic sanctions imposed by the US and the West, India and China became Myanmar's important import and export markets. Besides, FDI from India and China to Myanmar between 1991 and 2016 proved to be one of the important sources to offset the shortage of foreign currency capital that Myanmar faced. However, besides the positive effects, economic relations with India and China also brought many undesirable effects for Myanmar such as: Myanmar often suffered from a large trade deficit in trade with China so its economy had to face many consequences; Myanmar's sovereignty issue were very sensitive as India and China poured money to invest in infrastructure construction and those investment projects also appeared serious political, security, economic, social and cultural issues for Myanmar.

##### **4.3.1.2. To India**

Strengthening economic relations with Myanmar contributed to significantly improve the living conditions in the states of Northeast India, which suffered from violence for decades. At the same time, through investment projects in the energy sector in Myanmar, India had more supplies of oil and gas, contributing to alleviate some concerns about energy issues. Not only that, economic relations with Myanmar gave India greater opportunities in increasing its strategic influence in this country as well as in the region. However, economic relations with Myanmar also brought many difficulties and challenges for India. They were: India were always in a trade deficit with Myanmar, so this fact also contributed to India's

constant trade deficit. At the same time, a number of Indian infrastructure projects in Myanmar were not completed on schedule, resulting in an escalation of input costs, incurring in additional costs, extending the time and reducing India's credibility in Myanmar.

#### *4.3.1.3. To China*

Economic relations with Myanmar promoted the development of China's inland provinces and contributed to energy security. At the same time, through economic relations with Myanmar, China expanded its influence in Myanmar as well as in the region. However, undeniably, the economic relationship with Myanmar in the period 1991 - 2016 brought many undesirable impacts to China, in which, the decision to suspend a number of key Chinese investment projects in Myanmar and the trend against Chinese investment in Myanmar left a bad image of Chinese investments; caused risks and challenges to Chinese investments in Myanmar as well as the costs of Chinese businesses increased significantly, meaning that with Chinese business interests lost a certain percentage. Therefore, the most direct impact on China's strategic interests was that Myanmar was no longer "Pauk-Phaw" (kinsfolk) or "Nyi-Ako" (sibling) as before.

#### *4.3.2. In the Region*

The close economic relationship between Myanmar and India, China has contributed to promote economic relations in the region. In addition, the development of Myanmar's economic relations with India and China has also become a driving force for Southeast Asia's economic growth. Another positive impact from Myanmar's economic cooperation with India and China on the region cannot be ignored, it was: The infrastructure connection projects between Myanmar and India, China contributed to the improvement of ASEAN transport infrastructure network, paved the way for international transport corridors between India, China and ASEAN countries, thus they created conditions for economies in the region to have access to and compete with the international market. However, to ASEAN, the existence of many large energy and infrastructure investment projects, especially those invested by China in Myanmar, posed a potential threat to security, stability in the region.

## **CONCLUSIONS**

1. The interest calculations played an important role in Myanmar's economic relations with India and China, they determined the extent and mode of Myanmar's economic cooperation with these two large neighbors. At the same time, Myanmar - India relations history, Myanmar - China relations history; new changes in the world, regional situation and the rise of India and China after the Cold War; Myanmar's domestic situation and foreign policy adjustment created different premises, dynamics and impacts on Myanmar's economic relations with India and China period 1991 - 2016.

2. Myanmar - India economic relations and Myanmar - China economic relations through two specific periods 1991 - 2010 and 2011 - 2016 showed that they had successions and continuous developments in key fields. The volume and value of trade turnover were constantly increasing, the structure of goods was more diverse and richer. With that development, India and China affirmed their position as major and important trading partners of Myanmar between 1991 and 2016. However, in the opposite direction, trade turnover with Myanmar was only occupying a very small market share in the total trade

turnover of India and China, Myanmar was not a significant trade partner of them. In the period of 1991 - 2010, FDI from China to Myanmar increased rapidly but in the period of 2011 - 2016, there was a strong downward trend. In contrast, with India, in the period of 1991-2010, FDI from this country to Myanmar increased insignificantly but in the period of 2011 - 2016 there was a tendency to increase rapidly. The development in this field also confirmed that India and China were important FDI partners of Myanmar; in contrast, Myanmar had absolutely no investment in these two countries.

3. From the progress and results achieved in Myanmar - India economic relations and Myanmar - China economic relations between 1991 and 2016, showed that they had quite a lot of similarities but also a lot of differences. The similarities were expressed in aspects such as: The increase in the scale of trade exchange, export structure of goods; investment attraction targets and investment capital supply targets; priority investment sectors, or even a number of Indian and Chinese investment projects faced the opposition of Myanmar's activists and local communities. Besides these similarities, Myanmar - India economic relations also had many differences with Myanmar - China economic relations, they were: The size and extent of Myanmar - China trade relations were far beyond those of Myanmar - India; Myanmar - India trade balance and Myanmar - China trade balance were contradictory; Myanmar's border trade with China always accounted for a large proportion of Myanmar - China bilateral trade, while India was negligible; The number of projects and the amount of FDI from China to Myanmar were always greater than India, leading to China's investment ranking was always higher than India and China's investment time was also maintained more continuously than India. Therefore, economic relations with China was more effective and help Myanmar develop more than those of India.

4. Myanmar's economic relations with India and China between 1991 and 2016 had a tremendous impact on each subject. For Myanmar, India and China were very important export and import markets; The FDI that they provided to Myanmar also contributed greatly to the socio - economic development of Myanmar, chiefly the development of infrastructure, industrialization and improvement of people's lives, especially in border areas with India and China. Meanwhile, to India and China, economic relations with Myanmar not only helped India and China stabilized, developed the border areas adjacent to Myanmar, they also contributed greatly to their expansion of influence and establishment of the position of powerful countries in the region. In addition, this relationship also had certain impacts on the regional situation because it partly made the competition between India and China and other great countries in the region were more trenchant or India, China also forced adjustments in their policies towards ASEAN.

5. Based on the research results of the topic, it can be affirmed that the initial research questions have been completely solved. Those were: Due to have economic relations with India and China, Myanmar's military junta stood firmly and maintained its long-term existence despite the economic sanctions imposed by the US and the West. Economic relations with Myanmar when it faced the difficulty and instability gave India and China not only simple economic interests but also long-term strategic interests. And, the close economic dependence on China became one of the direct causes, motivations and pressures to carry out reform and opening up in Myanmar. Promoting more advanced economic ties with India was also one way for Myanmar to reduce its economic dependence on China. At the same time, Myanmar's political reforms have begun to drastically change Myanmar's



economic relations with the outside. They had both direct and indirect impacts on Myanmar's trade and investment relations with India and China in a two-way combination of both positive and negative. The results of this impact have been more or less quantifiable through the statistics on trade and investment between Myanmar and these two neighboring countries, but there have been also effects that could take longer to be seen and not easy to quantify.

## LIST OF SCIENTIFIC WORKS BY AUTHOR RELATED TO THE THESIS

1. Hoang Van Hien, Duong Thuy Hien (2016), “Myanmar in India’s Act East Policy”, *Kowloon University Journal*, No. 2, pp.27-34.
2. Duong Thuy Hien (2016), “Prime Minister Narendra Modi’s Policy Adjustment to the Asia-Pacific Region”, *Indian and Asian Studies*, No. 12, pp.1-8 .
3. Duong Thuy Hien (2017), “Myanmar in the Energy Security Strategy of India and China in Recent Years”, *Defense Relations*, No. 1, pp.56-62.
4. Hoang Thi Minh Hoa, Duong Thi Thuy Hien (2017), “Japan - Myanmar Relations 2011 – 2016”, *Northeast Asian Studies*, No. 2, pp.51-62.
5. Duong Thuy Hien (2017), “Reform in Myanmar and impacts on Myanmar - China Economic Relations (2011 - 2016)”, *World Economic and Political Issues*, No. 11 (259) , p.24-33.
6. Hoang Thi Minh Hoa, Duong Thi Thuy Hien (2017), “Myanmar in Competition for Influence Between China and India (from the Middle of the Last Decade of the 20th Century to the Second Decade of the 21st Century)”, *Research Southeast Asia*, No. 12 (231), p.3-11.
7. Duong Thi Thuy Hien (2018), “Vietnam - Myanmar Trade and Investment Relations from 2011 to 2016”, *Science and Technology*, Hue College of Sciences - Hue University, Vol. 12, No. 3, p. 139-150.
8. Duong Thuy Hien (2018), “Myanmar’s Foreign Policy Adjustment to China from 2011 to the Present”, *Hue University Science*, Vol.127, No. 6C, pp.111-122.
9. Hoang Van Hien, Duong Thi Thuy Hien (2019), “China Factors in Myanmar’s Foreign Policy (1988 - 2016)”, *Southeast Asian Studies*, No. 2 (227), pp.3-11.
10. Duong Thuy Hien (2019), “Vietnam - Myanmar Relations: Prospecting Steps”, *Theoretical Activity*, No. 4, pp.67-71..
11. Hoang Thi Minh Hoa, Duong Thuy Hien (2019), “Myanmar - China Oil and Gas Cooperation in the First Two Decades of the 21st Century”, *Northeast Asian Studies*, No. 7 (221), p.36 -45.